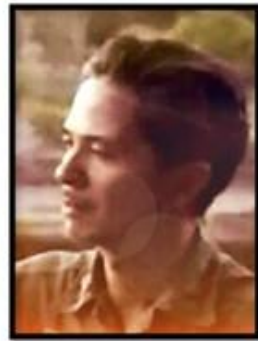


# Nhớ về Nhạc trưởng VŨ THÀNH (1923-1987)



Nhạc Trưởng VŨ THÀNH (1923-1987)



*Nhạc Trưởng Vũ Thành điều khiển dàn nhạc*

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA  
Thực hiện: 9/26/2024

## LỜI MỞ ĐẦU

Năm 2009 tôi đã thực hiện một trang ngắn gọn về Nhạc sĩ Vũ Thành ở website Cổ Thơm, giới thiệu một số nhạc phẩm nổi tiếng của ông như Giác Mơ Hồi Hương, Nhớ Bạn, Nhật Cảnh Sao Rơi...

Quả đất tròn, mùa hè năm nay 2024, tôi có cơ duyên gặp ÔB Yến Hoa & Dũng Bùi, Yến Hoa là thứ nữ của NS Vũ Thành. Mai Vi, cháu ruột của tôi thành hôn với Jeffrey, con trai của ÔB Yến Hoa & Dũng Bùi.

Nhân dịp này, tôi thực hiện trang “Nhớ Về Nhạc trưởng Vũ Thành” với tài liệu từ một số người rất thân với ông như: composer **Lê Văn Khoa**, ca sĩ **Quỳnh Giao**, ca sĩ **Kim Tước**...

**NS Vũ Thành (VT)** sinh năm 1923 tại Hải Dương và mất năm 1987 ở tiểu bang Maryland USA. Ông là một nhạc sĩ tài hoa, sử dụng thành thạo tây ban cầm và sáo. Ông viết hòa âm và điều khiển các dàn nhạc ở đài phát thanh Hà Nội, Sài Gòn, đài “Tiếng Nói Tự Do”, đài truyền hình Việt Nam. Ông cũng là nhạc trưởng của Ban Quân nhạc QLViệt Nam Cộng Hòa, từng giữ chức vụ Chủ sự phòng văn nghệ Đài phát thanh Sài Gòn và đã nhận 3 lần giải thưởng Văn học Nghệ thuật trước 1975...

Ông sáng tác không nhiều nhưng các nhạc phẩm của ông, âm hưởng nhạc cổ điển tây phương, được đánh giá cao về mặt nghệ thuật nhưng rất kén người nghe lẫn người hát. Trong [lời giới thiệu bài Giác Mơ Hồi Hương](#) cho băng nhạc “Quỳnh Giao, Hát Cho Kỷ Niệm 1” năm 1983, ông chỉ mong các ca sĩ đừng sửa đổi lời ca, nốt nhạc và trình bày y như ông ghi chú trên bản nhạc gốc.

Khi thực hiện trang này, tôi may mắn được bạn **Đông Thương** ở Oregon gửi cho các bản nhạc rời của NS Vũ Thành. Tuy nhiên, có một số bản nhạc ông chỉ chép tay và chưa xuất bản như Thầm Ước Một Chiều, Thụy Khúc, Say Nhạc Canh Tàn, Hoài Hương Dạ Khúc ...

Tôi rất vui khi thực hiện các trang tưởng nhớ các cố nhạc sĩ có công lớn với tân nhạc Việt Nam vì có dịp liên lạc với người yêu âm nhạc khắp nơi và nhận thêm tài liệu hiếm quý như các bản nhạc với di bút của ông Vũ Thành viết sau khi định cư ở Hoa Kỳ do anh **Dương Ngọc Hoán** gửi (trước 75 anh làm ở Đài phát thanh QLVNCH) và các chi tiết từ **Yến Hoa, Dương Nguyệt Ánh** - người thân trong gia đình VT - về ngày/nơi sanh của NS Vũ Thành (1923 Hải Dương chứ không phải 1926 Hà Nội) và 2 bản nhạc “Mưa Sài Gòn”, “Về Lại Quê Em” không phải của VT như wikipedia viết!

NS Lê Văn Khoa ở California đã bỏ công viết lại bài Thụy Khúc (trang 56) và gửi đôi dòng cảm nhận như sau:

... Ông viết hòa âm cho rất nhiều người viết ca khúc Việt Nam, nhưng không có ai viết hòa âm cho ông ấy. Trong bài *Thụy Khúc*, ông viết lời và nhạc đi song song với nhau thật kỳ thú. Lối phân nhịp của ông không có người viết ca khúc nào dám làm và có lẽ không ai hát đúng với kỹ thuật viết nhạc của ông. Rất tiếc là ông ra đi hơi sớm, bỏ nền nhạc Việt hụt hẫng. Đáng tiếc. **LÊ VĂN KHOA**

NS Lại Quốc Hùng ở California, tác giả của ca khúc "[Những Sáng Thứ Bảy](#)", từng là ca trưởng ca đoàn Trưng Dương ở Sài Gòn trước 1975 nhận xét cách cư xử đẹp và nhã nhặn của NS Vũ Thành như sau:

... Có người bạn giới thiệu để tôi mang một trong những nhạc phẩm đầu tay đến cho nhạc sĩ Vũ Thành xem ra sao. Tôi mang bản "*Thoáng Mơ*" đến ông xem. Ông cầm tờ nhạc xem rất kỹ rồi nói: "Bản nhạc của em hay lắm, cả nhạc lẫn lời. Anh chỉ đề nghị em sửa một chút chỗ này thì anh thấy nó hay hơn". Lẽ dĩ nhiên là tôi đồng ý. Sửa xong chỉ vài ngày sau ông hòa âm và cho thu với [tiếng hát Kim Tước, Mai Hương và Quỳnh Giao hát đệm...](#) **LẠI QUỐC HÙNG**

Trong một chương trình phát thanh do ca sĩ/LS Duy Trác thực hiện, ông có nhận định như sau về nhạc Vũ Thành:

... Một điều thích thú khi nghe nhạc Vũ Thành (VT), cái cảm tưởng đầu tiên ta nghĩ rằng ông chịu ảnh hưởng nhạc cổ điển tây phương hay ít nhất bán cổ điển tây phương, nhưng nếu nghe kỹ nhạc của ông, điều ta sẽ thấy đó là tâm sự của một người có cách diễn tả như thế. Có nhạc của VT: tình bạn trở nên đẹp hơn, tình yêu trở nên đẹp hơn và Hà Nội thêm phần đẹp hơn. Ước mơ của ông gần gũi với mọi người. Cái buồn trong nhạc của ông, nếu có, cũng chỉ là cái buồn thơ mộng, khỏe khoắn, dù khi ông nói lời từ biệt... Hà Nội trong nhạc VT, trong nhạc Hoàng Dương hay Trần Văn Nhơn đều có thể coi như những Tháp Rùa Âm Thanh, trang điểm thêm cho Hà Nội. Hà Nội sẽ giữ được đúng như Hà Nội dù có phải trải qua những đổi thay. Và... những gì ông viết ra đều có ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật... Quà tặng của VT chúng ta đã nhận được, mỗi người trong chúng ta nhận tác phẩm ấy như thế nào? chúng ta không thể biết trước! Giờ đây ông đã ra người thiên cổ nhưng nếu nhạc của ông còn được nghe, còn được hát, thì dù ông đã mất, cũng chỉ là sự vắng mặt. Mà chúng tôi tin rằng trong đời sống còn tình yêu, tình bạn và quê hương đối với mỗi người chúng ta còn là phần thịt xương thì VT vẫn sẽ còn là niềm hãnh diện của chúng ta vì tựu trung ông là một trong những người nhạc sĩ viết tình ca hay nhất của chúng ta... **DUY TRÁC**

**PHAN ANH DŨNG** / Rockville, Maryland - 9/24/2024

**TB: XIN QUÝ VỊ YÊU NHẠC VUI LÒNG GỬI THÊM TÀI LIỆU VỀ NHẠC TRƯỞNG VŨ THÀNH ĐỂ TÔI BỔ TÚC VÀO TRANG NÀY.**





*ÔB Vũ Thành (Thụy Hương & Vũ Thành) / NS Vũ Thành trong quân phục VNCH*



*NS Vũ Thành ở Maryland, USA khoảng 1982-83*



***NS Vũ Thành cầm sáo ngồi phía trước, bên nam: NS Nghiêm Phú Phi, NS Hoàng Trọng, ca sĩ Trần Ngọc (NS Tuấn Khanh)... / bên nữ: Thái Thanh, Kim Tước, Mai Hương...***



***NS Vũ Thành, ca sĩ Thái Thanh, N S Phạm Duy***

# TIỂU SỬ



**Vũ Thành** sinh năm 1923 tại Hải Dương (1)

Trước năm 1954, Vũ Thành là một công chức và là nhạc trưởng trong ban "Việt Nhạc" của đài phát thanh Hà Nội. Năm 1956, ông viết ca khúc "Giấc mơ hồi hương", được nhiều ca sĩ trình bày thành công như: Mộc Lan, Anh Ngọc, Kim Tước, Thái Thanh... "Giấc mơ hồi hương" của ông nói về tâm trạng của rất nhiều người di cư từ Bắc vào Nam thời đó.

Sau này, ông về làm nhạc trưởng của Ban Quân nhạc QL Việt Nam Cộng Hòa, giữ chức vụ Chủ sự phòng văn nghệ Đài phát thanh Sài Gòn.

Ông đã từng nhận 3 lần giải thưởng Văn học Nghệ thuật và còn là người soạn hòa âm một số ca khúc của nhạc sĩ tiền chiến.

Năm 1975, ông sang định cư tại Hoa Kỳ và qua đời vào ngày 15 tháng 10 năm 1987 tại tiểu bang Maryland.

## Tác phẩm

Cạn một hồ trường (concerto)  
Hương nhớ nhung (sau đổi thành Gửi áng mây hàng)  
Giấc mơ hồi hương  
Gió thoảng hương duyên  
Gửi áng mây hàng  
Ngày tái ngộ  
Nhật cánh sao rơi  
Nhớ bạn  
Gửi bạn phương trời  
Hoài hương dạ khúc  
Say nhạc canh tàn  
Thầm ước một chiều  
Thụy khúc  
Tình xuân

(Phỏng theo [https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9\\_Th%C3%A0nh](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9_Th%C3%A0nh))

(1) Theo tin của DNA thì Vũ Thành, sinh năm 1923 tại Hải Dương chứ không phải 1926 tại Hà Nội

# Nhạc sĩ Vũ Thành (1923-1987)

\*\* QUỲNH GIAO \*\*

Ông luôn luôn nói đến âm nhạc. Nhạc không nuôi sống ông, nhưng nhạc là lý tưởng của đời ông. Có lẽ suốt đời tôi không quên được hình ảnh của ông lúc đó. Nhất là con mắt còn lại (con mắt không bị bịt kín) chiếu một vẻ rực rỡ, tinh anh khác thường. Dường như tất cả mầm sống của các tứ chi tê liệt dồn tất cả vào cửa ngõ tâm hồn đó. Tia mắt ấy có một chút ánh nồng nàn của niềm hy vọng, yêu đời, lẫn một chút thờ thần của niềm bị thương, tuyệt vọng. Ông trình bày một vài “nuances” mà ông thích trong bản “Plaisir d’amour” của Martini. Sợ tôi không ghi nhận được, ông còn ráng hát lên nữa.

Ông khuyên tôi giữ vững lập trường và ý hướng nghệ thuật của mình. Đừng hát bừa bãi, hát vị “nể”. Phải luôn luôn khó tính. Khó với mình và với người... Trước khi từ biệt chúng tôi để vào phòng trong thay y phục, sửa soạn vào nhà thương, ông nói câu cuối cùng với một nụ cười héo hắt: “Cháu đừng buồn, chú không sợ chết đâu! Bác sĩ bảo phải vui vẻ mới sống được. Gặp các “toi” (nhìn về phía nhà tôi) là “moi” vui rồi!

Người bạn đời của ông, suốt buổi thăm viếng của chúng tôi, lịch sự ngồi kể cận tiếp chuyện và nói cười vui vẻ. Nhưng khi tiễn chúng tôi ra cửa, tôi bắt gặp đôi mắt đỏ hoe của bà. Từ nãy giờ, bà che dấu nỗi đau buồn của mình trước mặt ông. Khi tôi ôm bà và nói: “Cô ráng giữ gìn sức khỏe, vì cô mới là người phải có nhiều nghị lực và can đảm” thì bà bật khóc. Bà chỉ những đệm ghế trong phòng và bảo rằng ông làm gãy hết, vì ông đứng, ngồi rất khó khăn, mà chẳng chịu nhờ ai nâng, cứ ráng sức tì mạnh nên gãy hết giường ghế trong nhà. Tôi thăm nghĩ hành động đó chỉ có thể có ở một con người khí khái. Những người yêu mến ông, gần gũi ông, không ai lạ gì tính khí đó.

Lúc chúng tôi ra khỏi nhà ông, trời đất vào thu của mùa đông nước Mỹ thật hiu hắt, thê lương. Những chiếc lá vàng lá tả rụng, lá vàng rực rỡ đê lên những lá màu nâu đã tàn rữa. Tôi rùng mình với ý tưởng so sánh kiếp lá với kiếp người... Nhìn sang bên cạnh, nhà tôi đang rất yên lặng lái xe, mắt nhìn thật thẳng và tôi nhận thấy được đôi bàn tay trên “volant” anh hơi run rẩy...

Tôi đau đớn khi hồi tưởng lại phút giây đó. Rõ ràng là tôi xúc động, nhưng, còn một nỗi vui mong manh trong tôi. Bởi vì tôi vừa mới được trông thấy ông, được nói chuyện cùng ông. Tôi sửng sốt nhận định với chính mình hiện giờ, là ông đã ra người thiên cổ. Người của muôn năm cũ. Tôi không đang nằm mơ đâu! Cảm giác mình đang nằm mơ thường xảy đến với tôi khi tôi gặp những thực tế đau buồn.

Có lẽ đọc đến đây độc giả đã thấy rõ sự quý mến của tôi đối với nhạc sĩ quá cố Vũ Thành. Nó có quá đáng không? Tôi xin thưa là không. Bởi vì không ai không yêu mến một người có đủ tài năng, tư cách, kiến thức và đạo đức như Vũ Thành. Tôi may mắn được biết Vũ Thành qua cả hai khía cạnh: Âm nhạc và đời sống. Đối với giới yêu nhạc thì Vũ Thành quả là người “uy tín” vào bậc nhất trong làng tân nhạc Việt Nam, Nhạc của ông xuất hiện từ buổi sơ khai của nền tảng nhạc Việt. Ông xuất hiện chỉ sau Lê Thương, Văn Cao, Dương Thiệu Tước, Phạm Duy... Người nhạc sĩ tài hoa lỗi lạc ấy đã cống hiến cho đời những tác phẩm bất hủ như “Nhớ Bạn”, “Say Nhạc Canh Tàn”, “Gió Thoảng Hương Duyên”, “Tình Xuân”, “Giấc Mơ Hời Hương”, “Gửi Áng Mây Hàng”, “Nhật Cảnh Sao Rơi”, v,v... Ông sáng tác tương đối ít, trên dưới 20 bản, nhưng toàn những tác phẩm mà trong giới chúng tôi thường gọi là “Bão lớn”. Nét độc đáo trong nhạc Vũ Thành là đặc tính tao nhã, sang trọng mà chúng ta thường thấy ở những bản nhạc cổ điển tây phương. Điều này có lẽ bắt nguồn từ sự hiểu biết âm nhạc tường tận của ông. Vũ Thành là một “guitariste” cứng cỏi của Việt Nam. Đã từng được mời dạy trường Quốc Gia Âm Nhạc, nhưng vì khiêm tốn, tự nhận mình không biết nhiều về “pédagogie”; ông nhường lại cho nhạc sĩ Dương Thiệu Tước. Ngoài ra, ông còn xử dụng Flute (ông học với một giáo sư người Pháp) rất điêu luyện, từng ngồi “ghế đầu” của giàn nhạc giao hưởng đầu tiên của Việt Nam.

Trước năm 1954, ông là công chức của Bộ thông tin, và là nhạc trưởng ban “Việt Nhạc” của đài phát thanh Hà nội. Chính thời kỳ này nhạc Vũ Thành được hát đến nhiều nhất. Âm hưởng thanh tao, óng ả của những dòng nhạc tuyệt vời của Vũ Thành, đem đến một luồng không khí mới mẻ cho nhạc Việt, lúc đó còn nặng những âm điệu ử ê, sướt mướt của cung Ré thứ trong hầu hết nhạc của Đặng Thế Phong, của Văn Chung, và một số của Văn Cao. Từ năm 1954, di cư vào Nam, ông thành lập một ban nhạc thính phòng lấy tên “Thanh Tao” với sự cộng tác của một số bạn thiết của ông từ Hà nội như: Hoàng Trọng, Nguyễn Quý Lãm, Lưu Văn Khoa, Nguyễn Cầu, Nguyễn Trí Nương, Đặng Văn Hiền... Có lẽ đây là thời kỳ vui nhất của ông, vì ông vẫn thường nhắc nhở lại với chúng tôi. Từ năm 1960 ông giữ chức Trưởng phòng văn nghệ của Đài phát thanh Saigon. Trong quân vụ, ông là Trung tá trưởng ban quân nhạc của Phủ Tổng thống, và còn là nhạc trưởng của giàn nhạc đại hoà tấu của đài Saigon, đài “Tiếng nói Tự Do” (của Hoa Kỳ) và đài truyền hình Việt Nam.

Với những chức vụ “ngạo nghễ” vừa kể, ông chỉ đủ sống một cuộc sống thanh bạch, đạm bạc. Khi giữ chức trưởng phòng văn nghệ, ông có thể có một cuộc sống phú quý nếu ngoảnh mặt làm ngơ để loại nhạc “thương mãi” tràn ngập các chương trình. Với quyền hành của một nhạc trưởng, ông có thể có xe hơi nhà lầu nếu để một vài chú tân binh vùng “Chợ Lớn” về đơn vị của mình mà chẳng biết thổi kèn đánh trống gì cả! Không! Ông từ chối tất cả. Chỉ lãnh số lương công chức đủ mua 2 tạ gạo, hàng ngày vẫn cùng các bạn đồng nghiệp đàn guitare và thổi flute cho các ban nhạc. Có ông, đài phát thanh là nơi phát huy văn hoá đích thực. Có phải đài phát thanh Saigon đã hãnh



diện có được những ban nhạc nổi tiếng: Nghiêm Phú Phi, Hoàng Trọng, Văn Phụng? Các chương trình của Phạm Duy, của Anh Ngọc, của Nguyễn Đình Toàn? Những mục đặc biệt “Văn Học Nghệ Thuật” của Trần Dạ Từ, Phan Lạc Phúc, những “Trước Đèn Đọc Sách” của Mai Thảo? Những vở kịch giá trị của Vi Huyền Đắc, của Đinh Xuân Hoà? Có ai đã nhắc nhở, ngợi khen Vũ Thành bằng một bài báo? Tất cả chỉ vì Vũ Thành đã âm thầm làm việc, phụng sự nghệ thuật vì yêu nghệ thuật. Và ông - chính ông - không cần gì cả! Tuy nhiên đôi khi Vũ Thành không dấu được niềm chua chát. Ông thường tâm sự là nghệ thuật đích thực thường hiếm tri kỷ, thanh tao quá không có người đồng điệu. Ông thường nói rằng “Giấc Mơ Hồi Hương” được nhiều người ưa thích chỉ vì lời mà thôi. Trong khi một số tác phẩm khác về phần nhạc, đối với ông, hay hơn. Quả thật vào thời điểm 1954, khi các bản nhạc Việt Nam còn nặng những khuôn sáo cổ điển, ước lệ, thì cách Vũ Thành gọi thành phố Hà Nội bằng đại danh từ mỹ miều “Em” nghe thật trữ tình và mới lạ. Nói như thế không có nghĩa là lời ca những bản nhạc khác của Vũ Thành kém hay. Thật ra, Vũ Thành làm lời ca rất sâu sắc. Ông rất thích triết lý Lão, Trang, coi đời như một giấc mộng. Chúng ta hãy nghe ông nói đến “*Giấc mơ đã tàn*” (Nhớ Bạn), “*Sống chung giấc mơ vàng*” (Tình Xuân). “*Đếm sao canh dài, mộng thấy nhau*” (Nhật Cảnh Sao Rơi). “*Giờ này hương ái ân, mộng tình phai*” (Say Nhạc Canh Tàn) v.v... Vì nét nhạc Vũ Thành quá trang trọng nên lời ca của ông không thể quá trữ tình, quá nồng nàn. Lời ca đó như những cánh chim xa vời, những đám mây muôn màu. Và ông thường dùng cảnh để tả tình.

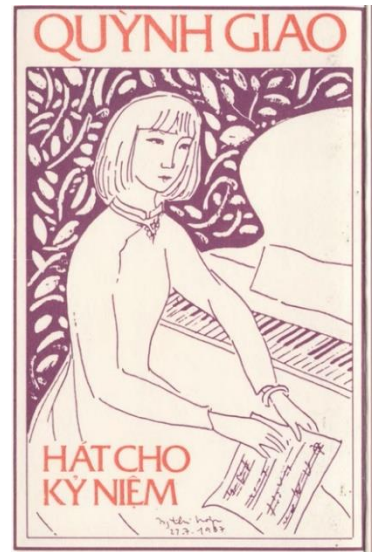
Ngoài tài năng của một người viết “giai điệu” ông còn là người soạn “hoà âm phối khí” có công nhất với tân nhạc Việt Nam. Công việc này, trái với sáng tác ca khúc, ông làm rất nhiều. Có thể nói hầu hết các ca khúc của Phạm Duy, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Cung Tiến được ông làm đẹp bằng những hoà âm công phu, tuyệt diệu. Ông đã nâng những ca khúc phổ thông lên hàng tác phẩm nghệ thuật. Ở đây tôi xin được nói qua về vai trò quan trọng của người soạn hoà âm. Thính giả khi thường thức một bản nhạc thường ghi nhận hai điều khiến họ thích thú: giọng hát của ca sĩ và tác giả bài hát. Tên của tác giả đôi khi còn bị quên hoặc làm lẫn, huống hồ là người viết hoà âm cho ca khúc ấy. Nhưng nếu nghe lại cũng chính ca sĩ đó và bài hát đó không có phần hoà âm phối khí cho giàn nhạc, chắc chắn sự thích thú giảm thiểu đến 80%. Tôi xin ghi ra vài thí dụ: Bạn hợp ca Thăng Long, nếu không có Phạm Đình Chương viết hoà âm và bè cho từng giọng ca, thì thử tưởng tượng các giọng ca vàng ấy sẽ hát ra sao? Có nghệ thuật không nếu họ đồng ca một giọng như một toán quân trong quân trường? Trường ca “Con Đường Cái Quan” nếu tước bỏ phần hoà âm thật công phu của Nghiêm Phú Phi mà quý vị thường nghe, làm sao nghe ra được một tác phẩm tầm vóc như thế được? Nếu bỏ phần hoà âm của Văn Phụng, có lẽ cuốn băng “Tình Khúc Ngô Thụy Miên” bớt hay đi nhiều lắm. Nhạc sĩ Cung Tiến là người cẩn trọng tối đa, ông đã viết hoà âm cho tất cả các ca khúc của mình. Vì thế ca sĩ khi hát dùng hoà âm của ông nên luôn luôn trình bày đúng ý của ông.

Viết đến đây, tôi thấy xót xa cho những người soạn hoà âm cho các ca khúc. Tôi liên tưởng đến nhân vật Liên trong truyện ngắn “Người Kép Phụ” của Thanh Nam, những người chuyên môn đóng vai phụ, làm cái việc đẩy những con tàu khác vượt khỏi những đoạn đèo dốc. Nghĩa là, họ sinh ra để làm đẹp cho người khác chứ không cho chính họ. Đôi khi họ là những người học thức, sâu sắc hơn cả người được họ đẩy... Hồi tưởng lại những năm tháng cũ, từ khi tôi bước chân vào đài phát thanh để nối tiếp giọng hát của mẹ tôi, nhạc sĩ Vũ Thành là người tôi luôn nể sợ. Không riêng gì tôi, các ca sĩ bậc đàn cô, đàn chị của tôi đối với ông đều như thế. Sự nể trọng bắt nguồn từ sự kính phục tài năng và tư cách của ông. Trong công việc ông là người nổi tiếng khó tính. Ca sĩ hát trong ban nhạc của ông không ai dám đến trễ. Nhạc sĩ cộng tác bị ông bắt tập dượt riêng với ông cả giờ trước khi thu thanh. Nhưng không phải họ chỉ “nể sợ” ông, họ còn “yêu mến” ông vì ông là con người rất mực khiêm tốn. Ông khen các nhạc sĩ trẻ trong ban nhạc: “Các “toi” giỏi hơn bọn “moi” hồi đó. Hồi trước bọn “moi” đàn một bản nhạc mà cứ hét “cùng một lúc” là vui rồi! Con người tài hoa dễ mến đó được từ Dương Thiệu Tước, Phạm Duy, Văn Phụng, Cung Tiến cho đến người trẻ lớp sau như Lê Văn Khoa, Hồ Đăng Tín xem như tri kỷ.

Sau biến cố 1975, ông và gia đình thoát ra được nước ngoài với hai bàn tay trắng cùng một số băng nhạc cũ kỹ (mà ông quý hơn châu báu) thu một số ca khúc của ông và những ca khúc khác do ông hoà âm, và... một niềm ân hận (mà ông không có lỗi và không làm gì được) là để kẹt lại vợ chồng người con gái thứ 4 trong 8 người con của ông, ở Việt Nam. Ông sống trong thương nhớ không nguôi. Tin nhà đưa qua: người con rể bị đi học tập, càng làm ông thêm buồn bã. Ông không sáng tác thêm, hoạt động gì thêm cho đến khi lìa đời. Câu chuyện tôi vừa kể không có chủ đích kể một câu chuyện riêng tư của một gia đình mà chỉ để bạn đọc thấy rõ một con người đầy tình cảm. Một người quý vợ, thương con, tốt với bằng hữu.

Có một lần nhạc sĩ Phạm Duy lên Washington D.C. trình diễn, ghé ở nhà chúng tôi. Chỉ gọi phone lên cho ông, ông vội vàng lái xe từ Maryland xa lác sang thăm. Một lần khác, nhạc sĩ Lê Văn Khoa và danh ca Kim Tước về miền đông Hoa Kỳ trình diễn, ông gọi các nghệ sĩ cùng vùng (Châu Hà, Văn Phụng và chúng tôi) sang nhà ông ăn cơm và để gặp gỡ hai vị trên. Mới đây, nhạc sĩ Nguyễn Quý Lãm ở Úc Châu sang chơi, ông vội mời bạn cũ anh chị Lưu Văn Khoa cùng chúng tôi lại gặp. Ông luôn luôn là cái gạch nối giữa các nghệ sĩ. Ông nối tình người với nhau bằng chính tấm lòng hiền hoà, nhân ái của mình. Ông bao giờ cũng ngợi khen đồng nghiệp. Chẳng bao giờ nghe ông nói xấu một người vắng mặt. Trái lại, có điều gì không vừa ý, hoặc không thấy là đáng ngợi khen, ông rất thẳng thắn tỏ bày. Ông có cái mà người ta gọi là “Oai” dù ông chẳng là một tướng quân ngoài mặt trận. Tôi là một kẻ hậu sinh, vẫn gọi ông là “chú” (và được ông yêu thương như con cháu) thế mà ông cho tôi cái ân hạnh chia sẻ những cảm nghĩ về nghệ thuật, những kinh nghiệm sống và những mẫu tâm tình nghệ sĩ của ông. Tôi xem đó như những bài học giá trị mà suốt đời sẽ không bao giờ quên.

Tôi chỉ có một điều ân hận nhỏ sau cái chết của ông: đó là ông đã yêu mến mà giới thiệu tới trong một bài hát ([Bâng Khuâng](#)) của một cuốn băng "[Hát cho kỷ niệm 2](#)" tôi mới thực hiện cách đây 3 tháng rưỡi. Vì thời hạn của cuốn băng (vì bài nhạc là bài cuối cùng) và cũng vì ông quá khen mà tôi tự nhận thấy chưa xứng đáng với lời khen đó, tôi đã tự ý cắt bỏ 2 phút giới thiệu của ông. Rốt cuộc tôi chỉ giữ một điểm ngợi khen nhỏ trong ba điểm khen ngợi. Ông không hề giận, nhưng không vui, ông gọi cho tôi và giải thích tại sao ông nêu lên ba điểm, và ba điểm ấy tương quan với nhau, tôi cắt đi nên lời nói của ông không đủ ý nghĩa. Giờ đây nghe cuốn băng, đến đoạn giới thiệu của ông, tôi chực khóc. Nhưng tôi vẫn không ghi lại ở đây lời của ông, vì tôi sẽ mang theo suốt cuộc đời lời nói đó, như một kỷ niệm đẹp đẽ nhất và riêng tư nhất của tôi.



Ông cũng có một kỷ niệm đẹp, đã có lần kể cho tôi nghe. Tôi xin kể lại để bạn đọc cùng hãnh diện cho ông. Số là ông có một người cháu (ca sĩ Ngọc Giao của thập niên 1950) làm việc ở khách sạn Watergate (nổi tiếng qua vụ Nixon). Một hôm Ngọc Giao gặp nhạc trưởng Mstislav Rostropovich, một nhạc trưởng nổi danh gốc Nga hiện là nhạc trưởng giàn nhạc National Symphony Orchestra của Hoa Kỳ, thích thú quá về khoe với Vũ Thành. Vốn rất hâm mộ Rostropovich, Vũ Thành đề nghị Ngọc Giao đưa ông đến gặp. Gặp nhau, Vũ Thành đưa bản hoà tấu khúc soạn cho vĩ cầm và giàn nhạc của ông, tựa đề "Cạn Một Hồ Trường" cho nhà nhạc trưởng xem, Rostropovich đòi giữ lại vài ngày rồi sẽ cho biết nhận xét. Ngay hôm sau ông gọi cho Vũ Thành và ngợi khen rằng: "Tôi không ngờ nước Việt Nam mà tôi chỉ biết qua báo chí và TV, nhỏ bé và rách nát, mà lại có những nhạc sĩ viết được những tác phẩm không kém gì chúng tôi cả. Xin thành thực ngợi khen." Có lẽ đó là phần thưởng tinh thần đẹp đẽ và hiếm hoi nhất của Vũ Thành.



Chú Vũ Thành, chú đã đi rồi. Chú trở về với cát bụi. Nhưng, những thanh âm tuyệt diệu của chú để lại nơi trần thế chắc chắn sống mãi trong lòng những người yêu mến âm nhạc... Chú tin cháu đi!

## QUYNH GIAO

(Nguồn: Văn Học số 26 tháng 3, 1988, trang 18-23)

# Nhạc Trưởng Vũ Thành Và Tôi

**\*\* Lê Văn Khoa \*\***



**Vũ Thành (1923-1987)**

Tôi thần thờ đặt điện thoại xuống. Tai còn nghe rõ giọng nghẹn ngào của Quỳnh Giao báo tin: “Chú Vũ Thành vừa mất đêm qua (15-10-1987) lúc 10 giờ tại bệnh viện Maryland”. Tin dữ này đánh tan hết những lời nói khác trong cuộc điện đàm.

Mấy tuần lễ trước đó, khi hay tin Nhạc Sĩ Vũ Thành lâm bệnh nặng, chắc chắn không qua khỏi, chỉ còn là vấn đề thời gian thôi, tôi vô cùng bối rối, thúc Quỳnh Giao tham khảo ý kiến của các vị làm văn học nghệ thuật ở Washington D.C. và Virginia, đề nghị làm một chương trình gì đó để tôn vinh ông khi ông còn thấy được sự biết ơn của người đời, hơn là làm lễ long trọng khi ông không còn nữa. Tôi nghĩ phải một thời gian sau - ít ra là 5, 7 tháng nữa ông mới mất - tôi sẽ bay qua thăm ông lần cuối vì biết ông không thể sang chơi (California) với tôi cuối năm nay như ông đã hứa. Thế mà ông đã vội vàng đi xa trước ngày hẹn.

Tôi ngồi yên. Tư lự. Trước mắt tôi hiện ra một màn ảnh nhỏ, hình ảnh chỉ đen trắng thôi. Âm thanh tỏa ra từ một dàn nhạc trải rộng trên khung ảnh, có gần đủ các loại nhạc khí của một ban nhạc hòa tấu tân thời. Cận ảnh nhẹ lướt qua từng nhạc sĩ đang say sưa đàn phần nhạc của mình, rồi ngưng lại khá lâu nơi người nhạc trưởng. Ông có vóc người tầm thước, mái tóc bông lấm chấm muối tiêu, gương mặt bình thản, phúc hậu, mắt sáng, hàng ria mép làm cho ông “oai” hẳn lên. Cách điều khiển ban nhạc của ông

rất mực thước, ôn hòa và vừa đủ. Nhưng có một cái gì đó hơi lạ mắt, hơi nghịch với cảm nhận của tôi. Một lúc sau tôi mới nhận ra: Ông cầm dũa nhạc trưởng bằng tay trái. Hình ảnh nghịch mắt lúc đầu rồi quen đi. Nó không ảnh hưởng chút nào đến nghệ thuật của ông. Người nhạc trưởng đó là Vũ Thành.

Một hình ảnh khác từ từ hiện lên che mờ hình ảnh người nhạc trưởng khả kính. Một con đường nhỏ, không dài lắm, có nhiều xe qua lại. Nhiều cây to hai bên đường rũ lá xuống tạo một cái vòm nơi giữa đường. Những ngày mưa hay lúc tuyết tan, con đường Garland ở Takoma Park, ngoại ô Washington D.C. này quả thật là dơ. Trên chiếc ghế dài nơi mái hiên trước ngôi nhà ở khoảng giữa chiều dài của con đường, hai người ngồi nói chuyện với nhau. Một người tóc trắng hơi nhiều, tóc, râu và ria chiếm gần hết khuôn mặt. Người đó là Nhạc Trưởng Vũ Thành. Bên cạnh ông là người viết bài này.

Trong thời gian đó, mùa Hè 1976 đến cuối Xuân 1977, hầu như tuần nào tôi cũng ghé thăm ông vài lần. Ông buồn nhiều. Ít bạn. Ông có vẻ muốn ẩn dật. Chúng tôi nhắc lại chuyện cũ và thảo luận về nhạc. Có một lần ông kể lại bài “Tiến Quân Ca” được chọn làm bài quốc ca miền Bắc. Sở dĩ bài ấy được chọn vì “đảng” đưa ra và ép ban tuyển chọn phải chấp nhận. Nhạc Sĩ Vũ Thành là một thành viên trong ban tuyển chọn. Mọi người thấy bài “Tiến Quân Ca” của Văn Cao không được chỉnh bằng bài “Việt Nam Minh Châu Trời Đông” của Hùng Lô, nhưng không làm sao hơn, đành phải sửa lại nhạc của bài Tiến Quân Ca cho hợp cách để sử dụng.

Khi được hỏi thăm về việc sáng tác hiện tại, Nhạc Sĩ Vũ Thành cho biết ông không còn tinh thần để sáng tác nữa. Tuy nhiên ông thổ lộ đang hoàn tất một cảm khúc (sonata) cho Tây ban cầm.

Thật ra trước năm 1975 và sau năm 1977 tôi ít gặp Nhạc Sĩ Vũ Thành, nhưng không vì thế mà lòng kính mến của tôi đối với ông kém trân trọng. Nếu có người hỏi tôi ai là nhạc sĩ Việt Nam tôi kính trọng nhất, tôi không ngần ngại trả lời: Nhạc Sĩ Vũ Thành. Theo tôi, ông là người tài, đức vẹn toàn. Quanh ta không thiếu gì người có tài nhưng kém đức, hoặc ngược lại.

Về tác phong đạo đức tôi chưa hề nghe nói ông Vũ Thành có lem nhem tình ái với ai, điều mà ít nghệ sĩ nào thoát khỏi. Tình gia đình của ông chắc chắn rất mặn nồng, vì dù tuổi đã khá cao ông còn dùng tên người bạn đời của mình để làm tựa đề ca khúc cuối cùng của ông. Đó là bài “Thụy Khúc” (xem thư 1), có tên của người vợ yêu là Thụy Hương. Có người thoát khỏi tình ái, nhưng không thể thoát nổi bẫy tiền. Tôi tin Nhạc Sĩ Vũ Thành không bị tiền bạc chi phối, qua hai kinh nghiệm cá nhân như sau:

Năm 1973 Nhạc Sĩ Vũ Thành có mời tôi chơi piano trong chương trình Nhạc Thánh Phòng của ông trên đài truyền hình Việt Nam. Tôi cho ông biết tôi sẵn sàng cộng tác nhưng không nhận thù lao. Ít ngày sau khi thu hình, ông nhờ một sĩ quan cầm bao thư tiền đến tận văn phòng tôi ở ngã tư Phú Nhuận để trao cho tôi. Tôi từ chối, nhưng vị sĩ quan không dám cầm về. Tôi gọi điện thoại nói chuyện với ông, ông ôn tồn bảo: “Anh

vui lòng nhận giùm cho. Nếu tôi nhận tiền lại, tôi phải ăn nói làm sao với đài truyền hình và với các anh em khác...” Quý vị nào có tham dự các chương trình với Truyền Hình Việt Nam chắc còn nhớ việc ký tên vào bản phân chia thù lao.

Trường hợp thứ hai, vào năm 1983, khi tôi thực hiện băng nhạc “Tiếng Chiều Rơi”. Tôi gửi thù lao cho tất cả tác giả có bài được dùng trong cuốn băng, trong số ấy có hai nhạc sĩ còn ở lại Việt Nam là Vũ Thành An và Phạm Trọng Cầu. Họ đều nhận được tiền và gia đình gửi thư trực tiếp từ Việt Nam đến tôi với lời cảm ơn. Riêng Nhạc Sĩ Vũ Thành cương quyết không nhận, dù ông không có nguồn lợi tức nào. Ông biết phí tổn cuốn băng rất cao và chưa chắc tôi huê vốn.

Ông là một người rất thẳng tính trong khi phê bình âm nhạc hay giọng ca. Một giọng ca dù được cả nước khen hay nhưng ông thấy kém, ông nói thẳng là kém. Tôi còn nhớ khi bài ca “Tuổi Đá Buồn” của Trịnh Công Sơn được ấn hành, bán chạy như tôm tươi, Nhạc Sĩ Vũ Thành với bút hiệu khác, vạch cái dốt của Trịnh Công Sơn ra. Ấn bản sau, nhạc sĩ họ Trịnh chỉnh lại lỗi lầm của mình.

Ông thường nhận xét ngắn, gọn. Ví dụ: “Tôi không thích giọng ca...” hoặc khen thì “hát tốt” chứ không dùng từ ngữ thật kêu mà trống rỗng. Do đó lời giới thiệu âm nhạc cuối đời của ông mà người ta có thể nghe được trong băng nhạc “Quỳnh Giao Hát Cho Kỷ Niệm II” (1987) là lời nói đáng giá nghìn vàng của ông: “Tôi có thể khẳng định rằng trên thế gian này không ai hát “Bâng Khuâng” trữ tình bằng Quỳnh Giao”. Bâng Khuâng là bài ca Quỳnh Giao sáng tác lúc còn ở lứa tuổi đôi tám.

Khi một người có lời phê bình chắc nịch như trên, ta cần xét căn bản và thành tích của người ấy để xem lời phê bình có giá trị hay không.

Theo Phạm Duy thì Vũ Thành là một trong hai nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên trong ban nhạc hòa tấu (1938 - 39). Lúc ấy phần lớn người chơi nhạc hôm nay vẫn còn là con nít, hoặc chưa ra đời. Âm nhạc đã ở với ông đến phút cuối cùng. Nhưng chơi nhạc lâu năm không nói lên được trình độ và thành tích của người chơi nhạc. Trường hợp Vũ Thành thì khác. Ông có tác phẩm và có thừa thành tích để bảo đảm lời nói của ông. Ông là tác giả những ca khúc có giá trị cao, giá trị thường ngoạn hơn là giải trí, như “Giấc Mơ Hài Hương”, “Nhật Cánh Sao Rơi”, “Gửi Áng Mây Hàng”, “Thầm Ước Một Chiều”, “Đêm Trăng”, “Nhớ Bạn”, và các tác phẩm hòa tấu như “Phiếm Khúc”, “Thỉnh Nhập Vũ Điệu” và “Arpèges”. “Cạn Một Hồ Trường” là tác phẩm ông viết cho vĩ cầm độc tấu với dàn nhạc giao hưởng và cầm khúc cho Tây ban cầm. Ngoài ra ông còn soạn rất nhiều nhạc khúc phổ thông Việt Nam cho dàn nhạc hòa tấu và ban Kim Mộc quân đội trình diễn. Nhìn vào thành tích này ta thấy ngay ông không phải chỉ là người viết ca khúc. Ngòi viết của ông cao trọng hơn nhiều. Ông vốn là nhạc trưởng ban Kim Mộc của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, nhạc trưởng chương trình nhạc thính phòng của đài phát thanh Quốc Gia, đài Tiếng Nói Tự Do và Truyền Hình Việt Nam.

Ông không phải viết nhạc rồi tự mình khen hay, tự ngồi trên tháp ngà để phê phán mọi người. Ông đã từng đưa tác phẩm của mình ra cho người khác thẩm định giá trị. Một

người được một lần chiếm giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc phải kể là vinh dự lắm. Nhạc sĩ Vũ Thành chiếm giải không phải một mà là ba lần liên tiếp (xem thư số 1). Điều ấy phải kể là thành tích vô địch. Đầu năm 1984 trong lúc ông lái xe đưa tôi đi quanh Washington D. C. giữa trời mưa và tuyết rơi, tôi có nhắc lại việc này. Ông Vũ Thành nói: “Kể ra cũng thú vị, và hồi hộp nữa. Nghiêm Phú Phi chơi piano trong ban nhạc mình thì yên trí lắm. Nhưng thi nhạc chung với hắn là chuyện khác. Nghiêm Phú Phi là một tay đáng nể... Mình nộp bài thi mà trong ban chấm thi có thầy của mình (Lê Như Khôi) thì hồi hộp vô cùng. Nhìn vào bài thi là ông ấy biết thực lực của mình hết.”

Tôi xin đề cập đến ba trong số rất nhiều tác phẩm của nhạc sĩ Vũ Thành, vì tôi có liên hệ ít nhiều với chúng. Đó là “Thụy Khúc”, “Nhật Cảnh Sao Rơi” và “Cạn Một Hồ Trường”. Trong chuyến đi vòng quanh nước Mỹ năm 1976 để vận động thành lập Hội Văn Hóa Việt Nam tại Bắc Mỹ, tôi có ghé nhà nhạc sĩ Phạm Nghệ ở Shreveport, Louisiana. Trong hai ngày chúng tôi thảo luận rất nhiều điều, nhất là về âm nhạc. Chúng tôi nhắc đến nhạc sĩ Vũ Thành. (Năm 1974 các nhạc sĩ Phạm Nghệ, Vũ Thành và Lê Văn Khoa có một dự án lớn mà tôi sẽ đề cập đến ở phần sau). Chúng tôi đặc biệt nói đến tác phẩm “Cạn Một Hồ Trường” của Nhạc Sĩ Vũ Thành. Phạm Nghệ lúc bấy giờ đang chơi vĩ cầm cho dàn nhạc giao hưởng Shreveport, Louisiana. Ông lãnh lương năm và được toàn dàn nhạc quý mến. Phạm Nghệ yêu cầu Vũ Thành gửi bài “Cạn Một Hồ Trường” qua để ông nhờ ban nhạc chơi. Vũ Thành không chịu gửi. Cả hai đều có lý do riêng. Nhạc Sĩ Vũ Thành e dè. Nhạc Sĩ Phạm Nghệ thì đã từng đọc tấu bài nhạc này rồi và ông muốn khoe tài nhạc sĩ Việt Nam. Nếu dàn nhạc giao hưởng chịu trình diễn, là một vinh dự cho nhạc Việt Nam nói chung. Lúc ấy tôi còn ở Silver Spring, Maryland, nên lãnh phần thuyết phục Nhạc Sĩ Vũ Thành khi trở về miền Đông. Tôi đã làm phận sự nhưng không thuyết phục được Nhạc Sĩ Vũ Thành.

Mùa hè 1977 tôi dọn về miền Tây và ở lại luôn California. Sau nhiều chương trình diễn nhạc với dàn nhạc giao hưởng Hoa Kỳ ở đây, tôi viết thư cho Nhạc Sĩ Vũ Thành, ngỏ ý muốn trình diễn tác phẩm “Cạn Một Hồ Trường” của ông. Lần này ông đồng ý và đề nghị tôi nên nhờ concert master chơi (xem thư 3). Tôi hiểu ý ông nhưng trong thâm tâm tôi muốn mời Nhạc Sĩ Phạm Nghệ qua đọc tấu hoặc nhờ thần đồng Lưu Danh Bình trình diễn để nâng cao niềm hãnh diện cho người Việt Nam nói chung. Trong lần gặp Nhạc Sĩ Vũ Thành đầu năm 1984 tôi nhắc lại vụ “Cạn Một Hồ Trường”, Nhạc Sĩ Vũ Thành cho tôi biết ông có gửi tác phẩm ấy cho nhạc trưởng của National Symphony Orchestra ở Washington D.C. Ít lâu sau Nhạc Trưởng Mstislaw Rostropovich mời Nhạc Sĩ Vũ Thành đến nhà dùng bữa ăn tối và nói chuyện. Ông khen Nhạc Sĩ Vũ Thành nhưng tỏ ý tiếc phần French Horns hơi yếu, đề nghị Vũ Thành viết lại. Nhạc Sĩ Vũ Thành hào hứng nói với tôi: “Chắc bài đó phải có giá trị phần nào, nếu không ông ấy đâu chịu mất thì giờ để mời mình lại nói chuyện.” Nhạc Sĩ Vũ Thành đã nhận xét đúng. Với giọng buồn, ông nói thêm: “Tôi bây giờ không thể viết một nốt nhạc nào nữa!”

Phần French Horns yếu không hẳn vì nhạc sĩ viết yếu. Ở Việt Nam ít có French Horn. Người chơi giỏi tìm không ra. Người viết nhạc phải “thích ứng” với trình độ của người

chơi nhạc. Tôi cũng gặp phải trường hợp này như Vũ Thành. Tôi đề nghị lãnh phần viết lại French Horns nếu ông không thấy đó là một xúc phạm, và sẽ trình diễn tác phẩm này ở California năm 1985 hoặc 1986. Nhạc Sĩ Vũ Thành đồng ý và hứa sẽ qua dự buổi trình diễn ấy. Rất tiếc tôi không vận động được nguồn tài trợ để thực hiện buổi trình diễn. Điều ấy làm tôi áy náy mãi.

Năm 1983 khi chuẩn bị thực hiện cuộn băng "[Tiếng Chiều Rơi](#)" tôi xin phép Nhạc Sĩ Vũ Thành cho tôi dùng bài ca "Giấc Mơ Hồi Hương". Ông gửi cho tôi bài "Tiếng Chiều Rơi" và bức tâm thư kèm theo. Đọc thư ông, tôi vô cùng xúc động.

*Takoma Park, ngày 8-8-1983*

*Bạn Khoa thân mến,*

*Xin gửi anh bản "Thụy Khúc" sáng tác sau cùng của tôi, trước khi mất nước; có lẽ cũng là sau cùng luôn vì "anh hùng thắm mệt" rồi. Cái này kêu bằng "le chant du cygne". Tôi muốn giữ cái đề "Thụy Khúc" hơn là "Tiếng Chiều Rơi". Thụy là ngủ và đây là một bài Berceuse tự mình ru mình, được gợi hứng từ mấy câu thơ của Beaudelaire:*

*"Sois sage oh ma douleur! et tiens-toi plus tranquille,*

*"Tu réclames le soir et vient le voici . . ."*

*và*

*"Courte tache! la tomb attend, elle est vide*

*"Oh! Laissez-moi, mon front posé sur vos genoux.*

*"Gouter, en regrettant l' Été blanc et torride,*

*"De l' arrière saison le rayon jaune et doux."*

*tạm dịch:*

*"Đời phù du kia cửa mở sâu thẳm!*

*"Hãy để anh ngồi lặng bên mình ai,*

*"Tựa vàng trán, tiếc nhớ Hè xa vắng,*

*"Ru hồn đau chìm trong nắng vàng phai."*

*Bài này tôi trúng giải Văn Học Nghệ Thuật và cho đổi tên con trai Vũ Triệu Trung (vì mình trúng luôn ba năm có vẻ tham tiền lì-xì quá), nay xin cho vật hoàn cổ chủ, trả lại cho mình quyền tác giả: Nhạc và Lời: Vũ Thành. Anh hỏi ý kiến Kim Tước xem, nếu mình xuống 1/2 ton nghĩa là en Sol Majeur cũng không hại gì. Bài này nếu arranger cho orchestra thì cần nhất quartuor cordes và piano hay harpe, vậy là đủ. Đạo tôi viết cho đài VOF ở Sài Gòn cho formation symphonique, thấy hơi thừa và đôi khi mất hay. Về interprétation Kim Tước chắc còn nhớ. Tuy nhiên xin vẫn tắt bằng danh từ Rubato (co giãn), và với một nhạc trưởng như anh nói vậy là quá đủ và cũng đã hơi là thất lễ rồi. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh Rubato chắc chắn không có nghĩa là Senza Tempo như phần lớn các đại-danh-ca đã hát bản "Giấc Mơ Hồi Hương" của tôi. Sở dĩ tôi phải nói lòng thông vì bị các đại-danh-ca hát tác phẩm của tôi ad lib. (tự do) nặng quá có lúc tôi không nhận ra tác phẩm. Thật là đau!*



*Thôi nói chuyện láo lếu cho vui vậy thôi. Thật ra đối với tôi, nhất là lúc này, chẳng có gì quan trọng nữa. Được những bạn vàng như Lê Văn Khoa, Kim Tước, Mai Hương, Phạm Duy còn nhớ đến là một niềm vui rất lớn rồi.*

*Chúc anh thành công trong việc hoàn thành cuốn băng, về nghệ thuật trước hết, về tài chánh càng tốt. Xin gửi lời thăm Kim Tước và các bạn hữu.*

*Chúc anh chị và bảo quyến luôn luôn hạnh phúc.*

*Thân ái,*

*Vũ Thành*

Tôi xúc động vì lời lẽ trong thư như ngấm báo điều không lành. Mặt khác ông lộ rõ sự chú trọng trong việc trình bày tác phẩm của ông. Điều này được nhắc lại bằng lời nói của chính ông, trong băng nhạc “Quỳnh Giao Hát Cho Kỷ Niệm I”. Tôi ghi nhận lời dặn dò của Nhạc Sĩ Vũ Thành nhưng giữ y cung La giáng, và viết cho ban nhạc lớn hơn ông đề nghị, để diễn tả theo cảm xúc của tôi. Ông rất thỏa lòng với phần hòa âm và viết cho dàn nhạc của tôi, đặc biệt đoạn diễn tả cơn lốc lửa qua. Vì ông giữ tên “Thụy Khúc” cho bài ca nên tôi xin phép dùng tên “Tiếng Chiều Rơi” để kỷ niệm cuốn băng nhạc.

Sau này tôi khám phá ra nhạc của Thụy Khúc tức là nhạc đề của hành âm thứ nhì của tác phẩm “Phiếm Khúc” của ông. Định bụng gặp ông để hỏi thời gian tính của (hai) nhạc đề này, nhưng nay không còn cơ hội nữa.

Nhạc Sĩ Vũ Thành rất kỹ với tác phẩm của mình nhưng cởi mở hơn Nhạc Sĩ Hùng Lân. Nhiều người biết rõ ông Vũ Thành rất trọng âm nhạc và khát khe đối với chính bản thân mình như thế nào. Điều đó làm cho Quỳnh Giao thận trọng khi trình bày bài “Nhật Cánh Sao Rơi” của ông. Nói cách khác Quỳnh Giao kính trọng Nhạc Sĩ Vũ Thành nên không muốn đàn đệm qua loa. Cô yêu cầu tôi viết phần piano cho tác phẩm này. Nhờ biết tài của tác giả cũng như người trình diễn, tôi phóng bút viết thoải mái. Dù vậy, tôi vẫn có ý muốn cùng duyệt lại với Nhạc Sĩ Vũ Thành. Gặp ông trong chương trình Xuân Hạp Mặt của Kim Tước ở Santa Ana hồi đầu năm nay, ông hứa trong vài hôm sẽ xuống San Diego chơi với tôi, nhưng vì bệnh tình linh ông không xuống được. Tôi gửi bài qua ông. Ông viết thư đáp lại như sau:

*Takoma Park, ngày 8-6-1987*

*Thân gửi anh Khoa,*

*Tôi vừa nhận được bản Piano “Nhật Cánh Sao Rơi”.*

*Rất cảm động thấy anh đã viết phần đệm công phu và rất hay. Giá tôi có tự viết chưa chắc đã kỹ được như thế. Đủ thấy anh quý tôi rất nhiều. Xin thăm tạ tấm thịnh tình đó.*

*Hôm tôi qua California, có gọi Dương (cụ Đào Hữu Dương, anh họ của nhạc sĩ Vũ Thành) mấy lần mà không được. Định bụng gọi được ông Dương rồi sẽ gọi anh. Rồi bất chợt bị ốm quá không kịp chào ai cả, xách khăn gói về Washington ngay. Tôi vốn không phải là pianist nên không hiểu bản anh viết có khó lắm không nhưng trông bộ chắt Quỳnh Giao tập cũng khướt mới đánh được. Chưa được Quỳnh Giao cho nghe, khả*

*năng thẩm định bằng mắt không được bén nhạy lắm nên không dám phê bình sát. Chỉ biết accord hay và phần basse rất cẩn thận đi mouvement contraire rất tài. Chắc vài hôm nữa thì sẽ được Quỳnh Giao cho nghe. Độ tháng Novembre hay đúng hơn cuối Décembre tôi lại sang California, sẽ gặp anh hàn huyền nhiều. Xin thành thật chúc anh chị và các cháu mạnh. Hẹn sẽ gặp lại.*  
*Thân mến,*  
*Vũ Thành*

Đây là bức thư ngắn nhất của Nhạc Sĩ Vũ Thành gửi cho tôi. Ý tứ không được mạch lạc, nét chữ càng gần cuối thư càng tháu, khó đọc, chứng tỏ ông không được khỏe tuy ông không đề cập đến.

Bài "[Nhật Cánh Sao Rơi](#)" Quỳnh Giao đã thu băng. Quỳnh Giao đàn xuất sắc và hát thật hay. Ông Vũ Thành rất hài lòng. Gần ngày lâm chung, Quỳnh Giao đến thăm, ông còn thều thào hát lên những chỗ Quỳnh Giao hát mà ông thích nhất. Điều đó chứng tỏ ông sống trọn vẹn trong âm thanh và gạt bỏ mọi sự khác ra ngoài cuộc đời.

Vũ Thành là một tay chơi sáo hạng nhất. Ông kể lại một giai thoại thú vị như sau: Ông chơi sáo nhì trong ban nhạc Batholemy (có tên Việt là Trần Lê Mỹ, người hay chơi trombone trong hầu hết ban nhạc hòa tấu ở Sài Gòn và là giáo sư trường Quốc Gia Nhạc Viện Sài Gòn, chơi sáo nhất. Khi trình diễn, Batholemy bối rối trong một đoạn nhạc, đành buông sáo. Nhạc sĩ Vũ Thành ở sáo nhì liền thối thay Batholemy ở sáo nhất. Sau chương trình, Batholemy sùng sộ với ông, bảo: 'Khi nào sáo nhất không chơi phần của mình thì bỏ, sáo nhì không được quyền chơi thay.'

Sự đóng góp của nhạc sĩ Vũ Thành không phải chỉ có thuần sáng tác, phê bình và trình diễn. Ông đã tranh đấu để Sài Gòn có được ban nhạc đại hòa tấu, từ thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Nhưng quốc gia nghèo, ngân sách đổ dồn về quốc phòng hơn lo cho văn hóa nên chương trình đại hòa tấu không thọ mấy. Dù vậy ông không nản chí, tự mình xoay xở để dựng lên chương trình nhạc thính phòng. Lòng tha thiết của ông để nâng cao nhạc Việt được nhắc đến trong thư đề ngày 29-12-1983. Trong thư này ta cũng thấy rõ khí khái và bản lĩnh thượng thừa của một chân nghệ sĩ.

*Takoma Park, ngày 29-12-1983*

*Anh Khoa thân mến,*

*Vừa nhận được băng, thư và thiệp chúc Tết của anh hôm qua. Cám ơn anh nhiều và rất mừng thấy anh không giận tôi về những nhận xét. Tôi sẽ tiếp tục liên lạc với anh và xin hết sức chân thành và vô tư mỗi khi nhận xét phê bình. Chỉ xin anh một điều: Xin anh tha cho chữ "chỉ dạy". Quả tình tôi không dám nhận và cũng không bao giờ dám có ý nghĩ đó. Đó là lời chân thành nhất của tôi, trong đó không có khéo léo, lấy lòng hay nhún nhường. Xin minh xác lại một lần nữa là: rất nhiều khuyết điểm tôi nêu lên, anh không phạm phải hoặc chưa phạm, mà chỉ là những điều tôi đã phạm phải (1).*

Anh Khoa ơi! Anh với tôi đều cùng một hoàn cảnh, một chí hướng; có thể nói chúng ta “cùng một lứa bên trời lận đận”. Chúng ta đều dọ dẫm học lấy “học nhạc ở Việt Nam” như anh nói. Thật tình mà nói tôi không hiểu cái học của tôi đến đâu? Có đúng không? Sáng tác của tôi có giá trị nào không? Do đó, dám phê bình anh chỉ vì quý anh. Chúng tôi dân Bắc Kỳ thường khéo nói. Tôi là một thằng Bắc Kỳ khéo nói hơn các thằng Bắc khác, nhưng với anh, quả tình tôi không muốn khéo vì cảm cái chân thành của anh, phục cái hy sinh cao cả của anh cho chí hướng, điều mà tôi đã không làm nổi.

Suốt đời tôi, cũng như anh, chỉ nghĩ cách phổ biến loại nhạc chân chính cho đại chúng, nói cách khác: nâng cao mức thẩm âm của đồng bào lên. Tôi đã tranh đấu không ngừng cho một ban Đại Hòa Tấu Quốc Gia và đã có một thời xin được quỹ của cụ Diệm cho Đài Phát Thanh, nuôi được một ban Đại Hòa Tấu bỏ túi 40 người hoạt động tập dượt được gần một năm. Tôi vẫn chủ trương không trình bày nhạc khó mà chỉ trình bày ca khúc phổ thông có giá trị của nhạc Việt dưới hình thức đại hòa tấu để đại chúng làm quen với ban nhạc lớn. Và anh đã làm đúng như tôi nghĩ và đã làm. Từ dạo sang đây tôi ần luôn vì tự nghĩ: sang đây tài năng viết hòa âm và điều khiển dàn nhạc của mình chưa chắc đã bằng một nhạc trưởng hạng thấp của Hoa Kỳ. Tuy nhiên tôi quên mất một điều là nếu mình không làm thì không ai làm. Và nhạc Việt (một nền nhạc phong phú và trữ tình nhất) sẽ không bao giờ được quốc tế biết tới và đồng thời trình độ thẩm âm của tập thể di tản sẽ mãi quanh quẩn ở mức độ phòng trà, khiêu vũ rẻ tiền. Tôi ca ngợi sự sáng suốt của anh và cảm phục lòng can đảm và hy sinh lớn lao của anh.

À, xin nhận xét qua về “Vietnamese Overture” và “Hòn Vọng Phu”. Anh viết nhạc có điều hơn tôi là: Anh có “style symphonique”. Effets d’Orchestre của anh hữu hiệu lắm; tuy nhiên trong bản Vietnamese Overture anh xài hơi nhiều Effets d’Orchestre quá, nói ví dụ trong bản đó anh xài 10 đoạ cresc. đến fortissimo (2); giả dụ anh xài độ 5 lần thì người nghe sẽ còn cảm giác mạnh hơn. Xin nói ngay là tôi nghe chưa kỹ (mới có hai lần) với lỗ tai bệnh hoạn, với sự thâm thanh cầu thả (như anh nói), lời phê bình chỉ rất phiến diện. Bài “Hòn Vọng Phu” hòa âm hay lắm, chỉ tiếc choeur (3) hơi yếu so với orchestre, nghe như choeur chỉ là vai phụ. Có thể tại ban hợp ca của anh quá nhỏ, cũng có thể tại thu thanh tồi, không ở tại chỗ, nên tôi không rõ. Sẽ nghe kỹ lại và gặp anh sẽ nói chuyện nhiều.

Nếu quá có dịp trình bày “Cạn Một Hồ Trường” của tôi, theo tôi nghĩ, anh có thể đưa cho concert master của orchestre của anh chơi là đủ vì tương đối bài đó chỉ cần interprétation, còn kỹ thuật thì rất dễ. Nếu anh định ngày trình diễn anh nên cho tôi biết sớm để kiểm soát lại và chép ra partition rời cho từng bè, công việc này cũng đòi hỏi cả tháng hay nhiều hơn.

Thôi thư cũng dài rồi. Nói chuyện âm nhạc thì không bao giờ hết. Gần đây tôi mới tìm được danh từ áp dụng cho riêng tôi rất hay tuy hơi tục. Tôi vốn hồng lỗ tai không còn thường thức được âm nhạc bằng cách thông thường (là nghe), nên chỉ xem partition écriture, và tưởng tượng ra effet. Cách hưởng thụ âm nhạc đó tôi gọi là “masturbation musicale”.

*Xin lỗi anh nhé! Nghe thì tục nhưng mà rất đúng. Kể cũng hơi buồn. Vì buồn nên phải nói giỡn, đem cái đau của mình ra mà gạo chơi.*

*Thân ái*

*Vũ Thành*

Ông Vũ Thành trọng nhạc như thế nào, các bức thư trên nói lên được một phần. Trong [lời giới thiệu bài “Giấc Mơ Hồi Hương”](#) của ông trong băng nhạc [“Quỳnh Giao, Hát Cho Kỷ Niệm 1”](#), ông nói rõ hơn. Ông không phải là người nói mà không làm. Câu chuyện nhỏ sau đây minh chứng ông sống và rất kỹ với nhạc:

Năm 1970 Nhạc Sĩ Vũ Thành, Nghiêm Phú Phi và tôi đều có tác phẩm âm nhạc trúng giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc. Ban tổ chức ủy thác Nhạc Sĩ Nghiêm Phú Phi lo phần trình diễn vì ông Phi là Giám đốc Quốc Gia Nhạc Viện. Nhạc Sĩ Nghiêm Phú Phi chuyển nhạc qua cho Nhạc Sĩ Vũ Thành viết cho ban đại hòa tấu. Vũ Thành giao lại bài của tôi cho tôi và nói: “Anh vui lòng viết cho ban nhạc bài của anh đi. Người khác thì tôi làm, với anh tôi không dám. Nghiêm Phú Phi đưa qua tôi bảo tôi làm, nhưng tôi nghĩ chỉ có anh làm mới lột được hết ý của anh”. Tôi cười, nhận lại bài. Phần viết cho ban nhạc tôi đã có. Khi gửi dự thi tôi chỉ gửi bản rút gọn cho dương cầm thôi. Buổi trình diễn không thực hiện được vì thiếu .... ngân quỹ. Thật tủi thay cho một quốc gia nghèo!

Với mục đích phát triển âm nhạc tại Việt Nam ông Vũ Thành nhiệt liệt tán thưởng chương trình dạy nhạc cho trẻ em của tôi trên đài truyền hình. Sau này ông và tôi sẵn sàng cộng tác với Nhạc Sĩ Phạm Nghệ để lập trường âm nhạc Sài Gòn. Ba người chúng tôi họp lại là để thực hiện sự đoàn kết Bắc-Trung-Nam. Nhạc Sĩ Vũ Thành là người Bắc, Phạm Nghệ là người Trung, còn tôi là người Nam. Sau những buổi thảo luận riêng, một chiều thứ Bảy năm 1974, ba chúng tôi họp nhau ở nhà Nhạc Sĩ Phạm Nghệ vừa ăn ốc nhồi lá gừng vừa đúc kết chương trình hành động. Hôm đó trời mưa to, gió lạnh nhưng lòng ba chúng tôi thật ấm áp. Sài Gòn lúc ấy chỉ có trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ là nơi quan trọng hơn hết để đào tạo nhân tài âm nhạc, nhưng gặp phải trở ngại lớn. Các giáo sư không thuận thảo với nhau, gây ảnh hưởng tai hại cho nhạc sinh.

Kế hoạch của chúng tôi là giao dịch rộng với các trường nhạc ngoại quốc, xin học bổng, gửi nhạc sinh có triển vọng đi du học, để hấp thụ cái tinh hoa của thế giới về bổ sung chỗ kém khuyết của quốc gia. Có vậy ngành nhạc quốc gia mới vươn mình lên và phát triển sang loại nhạc đa âm, sáng tác những tấu khúc lớn ngang hàng với thế giới. Chúng tôi biết đích không dễ đạt vì rất nhiều yếu tố không nằm trong sự kiểm soát của mình. Một ví dụ đơn giản nhất là việc xin thông hành xuất ngoại. Tuy nhiên, ít nữa chúng tôi nghĩ cũng tạo được sự cạnh tranh để tiến bộ chung và thêm phương tiện để thỏa đáp nhu cầu ham học của số đông thanh thiếu niên mà vì địa thế quá hẹp, trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ không thể thu nhận hết. Ông Vũ Thành rất lạc quan với chương trình này. Mọi thủ tục giấy phép với Bộ Giáo Dục và Bộ Nội Vụ đã xong, khi được phép hoạt động thì biến cố 30-4-1975 xảy ra, mọi dự án đành bỏ dở. Cả ba chúng tôi sau đó đều đến tỵ nạn tại Hoa Kỳ, lần lần tìm lại được nhau, nhưng ba người ở người ở ba

phương trời: Nhạc Sĩ Vũ Thành ở miền Đông Bắc, Maryland, Nhạc Sĩ Phạm Nghệ ở miền Trung Nam, Louisiana, và tôi từ miền Đông Bắc (Maryland) dọn về Tây Nam, (San Diego), California. Từ đó đến nay chưa có lần nào ba chúng tôi cùng gặp nhau một lúc như lòng mong muốn.

Ông Vũ Thành không bao giờ tự cao tự đại, không phát ngôn lớn lối. Ông quan tâm đến trình độ chung của đại chúng hơn. Một người bạn rất thân, ở cùng trại tạm trú với Nhạc Sĩ Vũ Thành kể lại rằng: Trong thời gian ở trong trại, một ban nhạc của trường Trung Học đến trình diễn giúp vui người tị nạn. Vũ Thành ra xem. Đến nửa chương trình ông quay về trại, than “Học sinh Trung Học của họ chơi như thế, mình làm sao theo kịp?” Lời than của ông đúng nếu nhìn về quá khứ. Nhìn vào tương lai ông sẽ thấy khác hơn. Rất tiếc ông không được nhìn tận mắt những thành quả mà thanh thiếu niên ta thu gặt được trong lãnh vực âm nhạc tại nước này cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới. Và cuốn băng “Tiếng Chiều Rơi” của tôi đã tạo một ngã rẽ quan trọng trong ngành băng nhạc Việt Nam.

Nhạc Sĩ Vũ Thành có ba nỗi ân hận lớn luôn ám ảnh ông. Nỗi ân hận thứ nhất có liên hệ đến ca khúc “Giấc Mơ Hồi Hương”, ca khúc phổ thông hơn hết của ông. Ân hận kèm theo thất vọng, bất mãn hầu như mỗi lần ông được nghe ca khúc ấy trình bày. “...bị các đại-danh-ca hát tác phẩm của tôi ad lib nặng quá có lúc tôi không nhận ra tác phẩm!” (Thư đề ngày 8-8-83). (Ad lib. là tự do, tùy ý ngân dài hơn thời lượng của nốt nhạc). Người trình diễn muốn làm sao thì làm miễn là có những nốt nhạc trong bài ca. Nói cách khác, không cần giữ nhịp nữa. Hát tự do quá có thể làm người nghe tưởng lầm một ca khúc khác, hoặc không nhận ra được bài ca quen thuộc. Ta thử nhớ lại các đại ca sĩ da đen hát quốc ca Hoa Kỳ trong những dịp thể thao quan trọng thì hiểu ý nhạc sĩ Vũ Thành. Sự bất mãn này được chính miệng nhạc sĩ Vũ Thành thốt ra, còn nghe được trong băng nhạc “Quỳnh Giao Hát Cho Kỷ Niệm I”.

*“Khi một người nhận được một lá thư, vì lý do nào đó không tự đọc được lá thư đó, phải nhờ một người khác đọc cho mình nghe, thì trường hợp đó giống như một bản nhạc được trình bày do một ca sĩ cho một số thính giả hoặc là một thính giả nghe. Thính giả chính là người nhận được cái thư. Người viết cái thư là nhạc sĩ sáng tác. Còn người đọc hộ cái thư thì là ca sĩ vậy. . . (ho). Trên nguyên tắc, thì không có lý do gì khi người ta nhờ mình đọc một cái thư mà mình lại đọc khác những điều được viết trong thư, hoặc là đổi một số ý trong thư đó đi. Thế nhưng khi trình bày bản nhạc thì có một số danh ca . . . một số đại-danh-ca. . . hay có cái thói quen là tự ý đổi một số nốt trong bản nhạc đi, hoặc là kéo dài một nốt ra hoặc rút ngắn một nốt lại. Điều đó theo tôi nghĩ thì. . . không đúng. Bởi lẽ dù rằng nhờ mình đổi một vài nốt mà bản nhạc có hay lên chẳng nữa thì trên thực tế mình không làm trung thực cái việc người ta giao cho mình, tức là trình bày những điều mà . . . tác giả muốn nói lên. Đặc biệt đối với những tác phẩm của tôi, mà đặc biệt nhất là tác phẩm “Giấc Mơ Hồi Hương”, một số lớn danh ca Việt Nam . . . khi hát đổi hết cả những nốt ở trong bài đi, và đôi khi bóp méo tác phẩm đến độ mà . . . nói*

ra thì khí quá, nhưng có khi mình không còn nhận ra được tác phẩm của mình nữa. . . dĩ nhiên về phần nhạc, còn phần lời ca thì bao giờ cũng giữ đúng . . . (ho). Có một số ít danh ca đã trình bày trung thực tác phẩm của tôi . . . về phần lời ca cũng như về phần nhạc . . . trong đó có Kim Tước, Anh Ngọc, Quỳnh Giao và đôi khi Mộc Lan. . . Có điều tôi cũng không lấy gì làm vẻ vang lắm dù là tôi được nổi tiếng phần nào là nhờ tác phẩm “Giấc Mơ Hồi Hương” mà tôi vẫn tự nghĩ rằng tác phẩm của tôi chỉ được biết qua lối trình bày méo mó của một số danh ca. . . Vậy thì có lẽ nếu người ta thường thức tác phẩm đó mà người ta thích, và tác phẩm đó thành công có lẽ vì nhờ lời ca hơn là nhờ nhạc.”

Ông Vũ Thành khác hẳn những người khi được ca sĩ trình bày tác phẩm mình, hay dở không cần biết, cứ khen rồi rít, đưa ca sĩ ấy lên tận mây xanh. Người khác thì tuyên bố ai làm gì mặc kệ, miễn bài ca được nhiều người biết đến.

Ta thấy rõ Nhạc Sĩ Vũ Thành theo trường phái cổ điển Tây Phương thuần túy. Vì người trình diễn nhạc của Beethoven hay Mozart chẳng hạn, cần theo lối tấu nhạc, kỹ thuật, cảm xúc và cá tính của các nhạc sĩ đó lúc đương thời. Như thế mới được gọi là trung thực.

Ngoài sự trung thực của trường phái cổ điển Tây Phương, Nhạc Sĩ Vũ Thành còn thấm nhuần đạo đức Á Đông. Vì thế ông mang niềm ân hận suốt mấy mươi năm, cho đến lúc lìa trần vẫn chưa giải tỏa xong. Nỗi ân hận này được ông thổ lộ tiếp theo phần trích dẫn trên:

*“Nếu quả tác phẩm đó nổi tiếng nhờ lời ca thì tôi có một điều ân hận là tất cả lời ca của bản “Giấc Mơ Hồi Hương”, tôi đã được gợi ý bởi một bài thơ tôi đọc trong một tạp chí văn nghệ. Sở dĩ tôi nói ân hận là vì tôi đã quên tác giả . . . quên tên tác giả của bài thơ đó . . . (ho) . . . Vậy để tạ lỗi cái việc quên tên tác giả đó, tôi xin đọc lại cả bài thơ đó mà tôi còn nhớ mãi cho đến bây giờ, sau hai mươi mấy năm:*

*“Đau đớn nhìn Hà Nội  
Khuất dần sau sương rơi  
Sông Nhị Hà sôi nổi  
Cầu Long Biên xa rồi  
Mắt nhìn hình ảnh cuối  
Lòng thấy nhớ khôn nguôi  
Nghẹn ngào tâm sự cũ  
Thôi rồi Hà Nội ơi . . .”*

Tinh thần đạo đức ấy ta chỉ có thể thấy duy nhất nơi Nhạc Sĩ Vũ Thành, vì có không biết bao nhiêu nhạc sĩ khác lấy trọn bài thơ của người khác phổ nhạc mà “quên” cả việc đề tên tác giả, và dĩ nhiên không hề xin phép trước. Thi Sĩ Nguyễn Đình Toàn và nhiều thân hữu đã từng than thở với tôi về việc ấy.

Nỗi ân hận này tuy ăn sâu nhiều năm nhưng chắc chắn không đau đớn bằng niềm ân hận thứ hai. Khi di tản năm 1975, gia đình ông đã lên máy bay, nhưng người con gái vì một trường hợp bất khả kháng, phải cho xuống, đưa vào bệnh viện cấp cứu, nên gia đình không sum họp được khi định cư tại Hoa Kỳ. Ông nhiều lần than thở với tôi mỗi khi ghé thăm. Ông vô cùng lo lắng cho sự an toàn của cô. Niềm ân hận tột cùng lồng trong lo sợ chiêm trợn tâm hồn ông, đã đánh bật mọi ý nhạc ra khỏi đoạn đời còn lại của ông.

Khi niềm ân hận này theo thời gian hơi lắng xuống, Nhạc Sĩ Vũ Thành phát hiện một biến chuyển khác xảy ra. Nó sẽ ảnh hưởng suốt đời, làm ông quan tâm và đau đớn hơn những cơn ho húng hắng đã ngấm báo hiệu một cơn bệnh ngặt nghèo chớm phát. Đó là thính giác ông không trung thực như trước. Đây là niềm ân hận thứ ba. Một nhạc sĩ không còn nghe được là một niềm đau đớn vô bờ. Xưa kia khi Beethoven cảm thấy thính giác suy thoái, ông đã hốt hoảng chạy chữa trong mấy mươi năm, dùng đủ thứ dụng cụ trợ thính và than thở với bạn bè thân quý.

*“Tôi vốn hỏng lỗ tai không còn thưởng thức âm nhạc bằng cách thông thường (là nghe). . .”* (thư đề ngày 29-12-1983). Một câu nói có vẻ bình thường nhưng thật ra mang nỗi đau đớn thâm sâu. Tôi có ý định tổ chức buổi trình diễn nhạc qui mô rồi mời Nhạc Sĩ Vũ Thành qua làm nhạc trưởng danh dự, điều khiển ban nhạc... có thể là lần cuối trong đời. Ông cảm ơn và từ chối “Không thể điều khiển vì không nghe đủ âm thanh”. Qua những lần tâm sự, ông cho biết ngoài tật lẳng tai, ông không thể nhận ra âm thanh ở vào âm vực nào đó, nhất là tiếng kèn gỗ oboe và clarinet. Ông cảm thấy được an ủi phần nào khi ông nhạc trưởng của National Symphony Orchestra của Hoa kỳ cho biết phần lớn nhạc trưởng bị “điếc”. Ông ân cần khuyên tôi nên cẩn thận, kéo rồi sẽ bị điếc. Đối với hầu hết mọi người thì nốt nhạc chỉ là những dấu đen dấu trắng vô nghĩa, cho đến khi chúng được người cho phát ra âm thanh. Một bản nhạc hòa tấu xem càng rối mắt và hỗn loạn hơn cả bức tranh trừu tượng. Nhưng người có bản lãnh thì khác. Họ không nghe nhưng thấy. Cái thấy chuyển cho họ nghe bằng tâm óc chứ không phải bằng lỗ tai. Beethoven đã viết những tác phẩm quan trọng nhất đời khi ông không còn nghe được bằng lỗ tai. *“...chỉ xem partition, écriture, và tưởng tượng ra effet. Cách hưởng thụ âm nhạc đó tôi gọi là masturbation musicale”*.

Những người không thích nói tục, nhiều khi vì bối rối, bực tức, giận dữ...tự nhiên văng ra tiếng tục. Trong ca đoàn của tôi ngày trước thỉnh thoảng trong lúc tập dượt, ca viên nghe phát lên tiếng “hiếp dâm âm nhạc”. Đó là lúc ca đoàn hát lên hỗn loạn, vô trật tự trong khi cần tạo âm thanh hay, đẹp. Ở đây Nhạc Sĩ Vũ Thành dùng chữ “masturbation musicale” thật đúng, tuy hơi tục như ông nói. Ta thấy rõ sự bối rối, bất mãn, đau đớn, hận đời khi ông phát ra tiếng này, không phải với ai khác, mà chỉ là với mình thôi. *“Vi buồn phải nói giỡn, đem cái đau của mình ra mà gạo chơi”*. Quả nhiên thật là đau!

Ngược lại cái đau là “sương”. Tôi còn nhớ rõ nụ cười mỉm của Nhạc Sĩ Vũ Thành, dù râu ria che gần hết gương mặt, khi ông nói: *“Kể ra thì mình cũng được ba lần sương”*. Mùa Đông ông để râu tóc dài. Ông bảo là để che mắt. Cạo ngắn đi da mặt sẽ bị ngứa ngứa khó chịu. Ông giải thích: *“Ý nhạc tràn ngập trong đầu đã sương rồi, trang trải*

ra đầy trên mặt giấy xong là sướng lần thứ hai, điều khiển dàn nhạc trôi lên âm thanh sống là sướng lần thứ ba”. Có lẽ cái sướng của Nhạc Sĩ Vũ Thành chưa tuyệt vời lắm vì ban nhạc ở Việt Nam kém quân bình bởi dàn dây thường quá ít so với dàn đồng.

*“Có một loại nghệ sĩ có khả năng thực hiện được hầu hết các giấc mơ. Đó là nhạc sĩ. Họ chỉ ghi lại một loại giấc mơ đặc biệt: mơ bằng âm thanh. Và sự trình tấu phải chẳng chính là cách thực hiện trung thực và tuyệt vời nhất của giấc mơ âm thanh kia”.* (Trích lời nói của Vũ Thành trong băng nhạc Quỳnh Giao Hát Cho Kỷ Niệm II).

Lời nói trên có thể là lời phát biểu cuối cùng của ông Vũ Thành về âm nhạc. Chỉ ít lâu sau, ông đã phủi sạch bụi trần, vĩnh viễn ra đi.

Tôi cũng có điều ân hận. Nhạc Trưởng Vũ Thành hứa với tôi là sẽ gặp lại nhau cuối năm mà ông không thể giữ lời hứa. Còn tôi tự hứa là sẽ viết cho dàn nhạc hòa tấu theo cảm quan của tôi, hay ít ra là phần đệm dương cầm, các ca khúc của ông. Tôi chưa làm trọn thì ông không còn được nghe chúng nữa. Nhưng cần gì! Tôi biết có âm nhạc bao quanh giường bệnh của ông, tiếng nhạc siêu việt mà không một ai khác nghe thấy. Nhưng ông nghe rõ. Không bằng lỗ tai. Âm thanh tràn ngập và nhẹ nhàng nâng hồn ông bay bổng từng không. Đó là tiếng nhạc thiên thần tiếp đón ông.

Nhạc Sĩ Vũ Thành ra đi. Một thiên tài khuất bóng. Khoảng trống vắng ấy, chỗ của ông, biết đến bao giờ mới tìm được người thế thay. Bao nhiêu thương nhớ. Nỗi niềm khôn nguôi.

*“Anh với tôi đều cùng một hoàn cảnh, một chí hướng . . . cùng một lúá bên trời lặn đặng . . . suốt đời chỉ nghĩ cách phổ biến loại nhạc chân chính cho đại chúng . . .”* Giờ đây trên bước đường cam go còn lại, tôi đã mất một người thân quý, một đồng chí, một bạn đồng hành. Nhưng quanh quẩn bên tôi, thấp thoáng đây đó vẫn còn bóng dáng của Nhạc Trưởng Vũ Thành, một người gương mẫu khả kính.



## Lê Văn Khoa

Chú thích:

- (1) Chúng tôi trao đổi nhau về kỹ thuật viết cho dàn nhạc.
- (2) Âm thanh từ nhỏ to lần đến thật to.
- (3) Ban tứ ca Thùy Dương chứ không phải ban hợp ca lớn.





*Nhạc Trưởng Vũ Thành điều khiển dàn nhạc*



*Từ trái: Phạm Văn Phúc, Thái Thanh, Vũ Thành, người ngồi: Đỗ Đình Phương*

# Chúng ta biết gì về tác giả “Giấc Mơ Hồi Hương”?

**\*\* Du Tử Lê \*\***



Trong sinh hoạt 20 năm VHNT miền Nam, nếu có một nhạc sĩ, ít được quần chúng biết tới, nhưng lại được ngợi ca bởi cả hai giới nhạc sĩ và ca sĩ thì, đó chính là cố nhạc sĩ Vũ Thành. Tài năng, trí tuệ của ông được nhiều người trong giới quý trọng ở ngay những bậc thềm thứ nhất của bộ môn nghệ thuật này.

Nhạc sĩ Vũ Thành tác giả ca khúc nổi tiếng “Giấc Mơ Hồi Hương,” tiêu biểu cho tâm tư sâu kín của hơn một triệu người di cư từ miền Bắc vào Nam. Có thể nhiều người đã từng nghe qua ca khúc này. Nhưng, không nhiều người lắm biết tên tác giả. Càng ít hơn nữa, những người biết rõ về nhân thân của ông. Lý do, họ Vũ gần như không xuất hiện trước đám đông và, báo chí cũng rất kiệm lời về ông! Mặc dù những đóng góp và vai trò của ông, trong lãnh vực tân nhạc thật đáng kể.

Theo một tài liệu phổ biến trên Tự điển Bách khoa toàn thư Wikipedia thì, nhạc sĩ Vũ Thành sinh năm 1926 tại Hà Nội (7). Ông vừa là nhạc trưởng vừa là một nhạc sĩ sáng tác. Trước năm 1954, nhạc sĩ Vũ Thành là công chức và là nhạc trưởng trong ban nhạc “Việt Nhạc” của đài phát thanh Hà Nội (...) Sau năm 1954, Vũ Thành di cư vào Nam. Ông có thời gian làm chỉ huy trưởng ngành quân nhạc của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, và từng giữ chức vụ chủ sự phòng văn nghệ Đài phát thanh Quốc Gia, Saigon. Sau năm 1975, ông định cư và mất tại Hoa Kỳ năm 1987...

Trong bài “Phòng Trà Đầu Tiên Ở Hà Nội”, nhạc sĩ Phạm Duy (1) viết về tác giả “Giấc Mơ Hồi Hương” như sau:

“Tại phố Hàng Bông Thợ Nhuộm, có thêm Phòng Trà Tuyết Sơn với Vũ Thành thổi sáo tây và đánh guitar tay trái. Nói về nhạc sĩ Vũ Thành thì ông là một trong những người viết nhạc đầu tiên của Tân Nhạc.

“Đầu thập niên 40, nhạc Việt còn nặng những âm điệu ử ê, lướt lướt của cung Ré thứ trong hầu hết nhạc của Đặng Thế Phong, của Văn Chung, và một số của Văn Cao. Ca khúc Vũ Thành có nét nhạc thanh tao, óng ả đem đến một luồng không khí mới mẻ cho Tân Nhạc. Lấy ví dụ bài ‘Say Nhạc Canh Tàn’:

*Gió xuân đưa mây chiều về  
Nắng Xuân đưa tin nhận về  
Giờ này hương lúa thương gợi tình quê  
Lòng người tha hương khóc biệt ly  
Gió Xuân đưa hương ngập trời.  
Ý Xuân thiết tha nghẹn lời  
Giờ này ngân phím loan nặng tình phai  
Đàn buông lãng du hồn u hoài...  
Đêm tha hương lắng trong ly rượu ngát hương  
Giấc cô miên canh trường  
Hồn người chinh phụ cuốn theo mây nơi sa trường*

*Âm thanh xưa lả lướt trên đường tó  
Năm gieo mối cùng sầu lai láng mơ hồ  
Ôi quê hương thấu chẳng bao niềm luyến thương  
Biết chẳng bao đêm trường,  
Nhẹ lằn đường tơ phím, quan sa tình hò  
Ôi than chi còn nhắc chi tình xưa  
Hồn say tiếng đàn hòa thêm khúc đàn lẳng mơ hồ...*

“Cũng vẫn là tình cảm chung của các nhạc sĩ thời đó, nói tới tình quê, tiếng tơ, mối sầu (không hiểu vì sao mà sầu?), ca tụng thiên nhiên... nhưng ca khúc Vũ Thành không nằm trong thể tango, rumba, hay slow fox, mà mang tính chất bán cổ điển Tây Phương, nghe rất sang trọng, quý phái. Tôi tin rằng ca sĩ thời đó như Minh Đỗ là phải chọn nhạc Vũ Thành để hát tại phòng trà...” (2)

Phản nhạc sĩ Thanh Trang tác giả “Duyên Thề,” trong bài viết nhan đề “Đằng Sau Những Bài Hát” thì ghi nhận về cõi giới ca khúc mang tên Vũ Thành như sau:

“... Cũng thời niên thiếu, tôi rất yêu thích những bài hát của cổ nhạc sĩ Vũ Thành như ‘Nhật Cánh Sao Rơi’, ‘Nhớ Bạn.’ Tôi để ý thấy trong những bài hát của mình, ông Vũ Thành chả bao giờ dùng chữ ‘em’ khi nói đến hình ảnh một người con gái. Chữ ‘em’ hiếm hoi mà ông xử dụng thì lại để chỉ... Hà Nội, trong bài ‘Giấc Mơ Hồi Hương!’ Có lần ngồi chuyện vãn với ông, tôi có nêu nhận xét ấy. Mẩu đối thoại như sau; (ông nói trước):

- Cái bài ‘Nhật Cánh Sao Rơi’ ấy mà ...

- Dạ...!

- Ngày ấy tôi có cô em họ. Chiều chiều hai anh em thường theo nhau ra bờ sông, ngồi trên bãi cát ven sông. Có lần, lúc đêm đã xuống, có một ánh sao đổi ngôi, tôi chỉ về hướng ấy và nói: ‘Người bên phương Tây họ bảo là khi thấy sao đổi ngôi, mình ước gì thì được nấy!’ Cô em của tôi nghe có vẻ tin tưởng lắm, nói: ‘Lần sau thấy sao đổi ngôi thì em sẽ ước!’ Tôi nói: ‘Ừ, mà ước nhanh nhanh một chút, bởi sao rơi thì nó nhanh lắm!’ Mấy hôm sau, cũng một buổi chiều như thế, hai anh em lại ngồi trên bờ cát ở ven sông, và khi đêm vừa xuống thì chợt có ánh sao đổi ngôi! Cô em tôi lúc ấy thần hồn nát thần tính, buột miệng nói cái câu mà hàng ngày cô vẫn nói với ông Bố: ‘Mời Thầy xoi cơm!’

“Kể xong thì cả ông lẫn tôi đều cười. Ông cười không dòn rã như tôi bởi đối với ông thì đây là kỷ niệm cũ kỹ, và cười khẽ xong mấy tiếng thì vẻ mặt ông lại lẳng xuống...

“... ‘Tay trong tay, đôi lòng xao xuyến, ta cùng theo dõi ánh sao dờn ngôi long lanh!..’

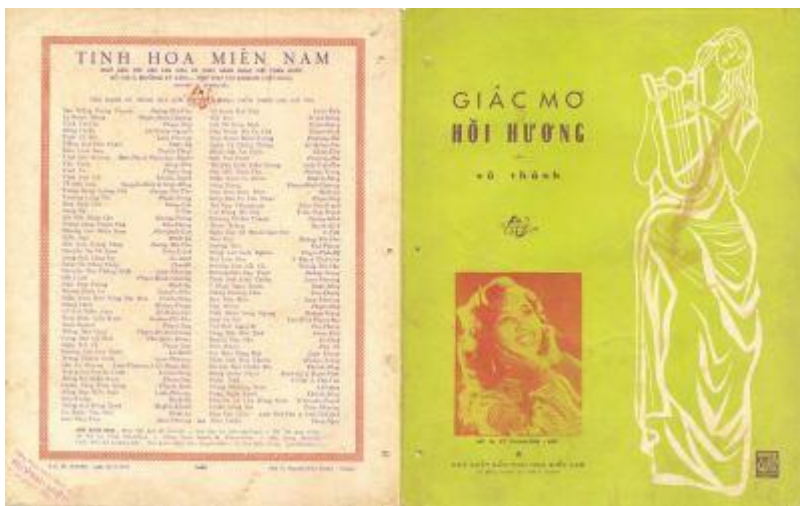
Trong bài ‘Nhật Cánh Sao Rơi’ có câu như thế! Và ở đoạn kết:

*‘Màn đêm xuống lạnh gió heo may về! Màn đêm xuống trạnh nhớ bao lời thề! Bạn còn lạc loài phương Bắc sống trong thương đau, đêm sao canh dài, mộng thấy nhau?’*

“Tác giả không có kỷ niệm như ông đã kể thì lấy đâu ra bài ‘Nhật Cảnh Sao Rơi’? Mà ai có yêu thích những bài hát của Vũ Thành, (ông viết chỉ dăm ba bài để lại với đời thôi), nhất là bài ‘Nhớ Bạn’, thì nếu để ý sẽ thấy ngay là bóng dáng người thiếu nữ ông gọi bằng ‘bạn’ trong những bài đó chẳng ai khác hơn là cái cô ‘Mời thầy xơi cơm’ nọ! ...” (3)

## Vũ Thành, Giác Mơ Không Thành

Là người từng có một thời gian dài cộng tác với ban nhạc Vũ Thành, ca sĩ cũng là giáo sư dương cầm Quỳnh Giao, hiện cư ngụ tại miền Nam Cali viết:



“... Trước năm 1954, nhạc sĩ Vũ Thành là công chức, và là nhạc trưởng trong ban nhạc “Việt Nhạc” của đài phát thanh Hà Nội . Chính thời kỳ này nhạc của Vũ Thành được hát nhiều nhất. Âm hưởng thanh tao, óng ả của những dòng nhạc tuyệt vời của Vũ Thành đem đến một luồng không khí mới mẻ cho nhạc Việt, lúc đó còn nặng những âm điệu ủ ê, sướt mướt của cung Ré thứ trong hầu hết nhạc của Đặng Thế Phong, của Văn Chung, và một số của Văn Cao.

“Ngoài tài năng của một người viết ‘giai điệu’ ông còn là người soạn ‘hòa âm phối khí’ có công nhất với tân nhạc Việt Nam. Công việc này trái với sáng tác ca khúc, ông làm rất nhiều. Có thể nói hầu hết các ca khúc của Phạm Duy, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Cung Tiến được ông làm đẹp bằng những hoà âm công phu, tuyệt diệu. Ông đã nâng những ca khúc phổ thông lên hàng tác phẩm nghệ thuật.

“Ở đây, tôi xin được nói qua về vai trò quan trọng của người hòa âm. Thính giả khi thường thức một bản nhạc thường ghi nhận hai điều khiến họ thích thú: giọng hát của ca sĩ và tác giả của bài hát. Tên của tác giả đôi khi cũng bị bỏ quên hoặc bị làm lẫn, huống hồ là người viết hoà âm cho ca khúc ấy. Nhưng nếu nghe lại cũng chính ca sĩ và bài hát đó không có phần hoà âm phối khí cho giàn nhạc, chắc chắn sự thích thú giảm thiểu đến 80%. Tôi xin ghi ra ví dụ: Ban hợp ca Thăng Long nếu không có Phạm Đình Chương viết hoà âm và bè cho từng giọng ca, thì thử tưởng tượng những giọng ca vàng ấy sẽ hát ra sao? Có nghệ thuật không nếu họ đồng ca một giọng như một toán quân trong quân trường ....” (4)

Nói cách khác, Vũ Thành là một trong vài nhạc sĩ không chỉ đóng góp tài năng, trí tuệ của mình cho kho tàng ca khúc Việt mà, ông còn là người có công “nâng những ca khúc phổ thông lên hàng tác phẩm nghệ thuật” nữa.

Theo nhận định của một số nhạc sĩ từng theo dõi và có nhiều cơ hội sinh hoạt với nhạc sĩ Vũ Thành thì, tuy là người sống khép kín, ít giao tiếp với thế giới bên ngoài, nhưng ông lại là người rất nặng tình thần hoài hương. Nói rõ hơn là nhớ thao thiết nơi sinh trưởng của ông. Những người yêu ca khúc của ông, không chỉ cảm được tấm lòng đau đáu của ông dành cho Hà Nội, qua ca khúc “Giấc mơ Hoài hương” với những ca từ như:

*“Lìa xa thành đô yêu dấu, một sớm khi heo may về  
Lòng khách tha hương vương sầu thương  
Nhìn "em" mờ trong mây khói, bước đi nhưng chưa nở rời  
Lệ sầu tràn mi, đượm men cay đắng biệt ly  
“Rồi đây dù lạc ngàn nơi  
Ta hướng về chốn xa vời  
Tìm mộng xưa lãng quên tháng ngày tàn phai  
Nghe ngào thương nhớ "em" ... Hà Nội ơi*

*“Ta nhớ thấy em một chiều chớm thu  
Dáng yêu kiều của ngày đã qua  
Thướt tha bên hồ liễu thu  
Lặng tiếng tiêu buồn của ngàn phím tơ  
Thiết tha thề ước ...  
mối duyên hò đã phai mờ trong bóng đêm mơ hồ*

*“Mơ ước thấy "em" một ngày sáng tươi  
Tắm nắng hồng của một sớm mai  
Say hương thanh bình khắp nơi  
Lặng tiếng huy hùng của từng lớp trai  
Cát cao lời hứa xây cuộc đời  
Sầu tàn trong bóng đêm dài...” (5)*

(Mà) trong số rất ít những sáng tác để lại cho đời, nhạc sĩ Vũ Thành còn có ca khúc “Hoài hương dạ khúc”, viết trước và sau biến cố tháng 4-1975, ở xứ người.

Vẫn là những nhớ thương quê cũ tới nao lòng, vẫn là những khắc khoải, tuồng như không biết nói với ai, than thở cùng ai, ông viết:

*“...Âm thanh nơi đâu  
Từ muôn kiếp nào nghe như tiếng sầu*

*Phải chăng lời gió  
Hoài thương khóc mây như mây hợp tan  
Hay chẳng đêm xuân  
Muôn hoa hé môi nhẹ đưa tiếng lòng  
Thiết tha niềm vui sống  
Ước mơ ngày tái xuân*

*Ai nơi quê xưa  
Giờ đây khuất mờ chìm trong bóng tà  
Gợi niềm thương nhớ  
Tàn phai bao năm tháng những ngóng trông cùng chờ  
Thôi thôi hoa ơi  
Lá ơi mau mau ngừng gió thổi reo bên rìng  
Gợi chi ân tình xưa  
Đã phai cùng trăng mờ.”  
(Vũ Thành, Hoài hương dạ khúc, lời #1)*

Và đây là lời 2, họ Vũ viết sau 1975, ở quê người:

*Âm thanh nơi đâu  
Nhẹ vương tiếng đàn đẹp như tiếng lòng  
Phải chăng lời gió  
Hoài thương phút giây nước mây hợp tan  
Hay hương đêm xuân  
Hoà trong gió theo màn sương lắng dần  
Thiết tha niềm vui sống mới  
Ước mơ ngày tái xuân*

*Ai nơi quê xưa  
Giờ đây khuất mờ chìm trong bóng tà  
Gợi niềm thương nhớ  
Tàn phai bao năm tháng những ngóng trông cùng chờ  
Thôi thôi hoa ơi  
Lá ơi mau mau ngừng gió thổi reo bên rìng  
Gợi chi bao ngày vui qua  
Hãy thương vầng trăng tà”. (6)*

Chấm dứt phần lời thứ hai, viết cho ca khúc “Hoài hương dạ khúc” với câu “Hãy thương vầng trăng tà”, giống như tiếng kêu thương khản giọng của một con chim lạc đàn giữa thiên nhiên quay lưng và, dĩ vãng khua thức bao kỷ niệm...

“Hãy thương vàng trắng tà” hay hãy thương cho chính tác giả? Bởi vì “vàng trắng tà”, ba chữ này, cũng cho tôi liên tưởng tới hình ảnh của chính họ Vũ, những ngày cuối đời, nơi đất khách, quê người của ông.

Tôi biết, cho tới khi từ trần, chưa một lần “giấc mơ hồi hương” của ông trở thành sự thật! Cây cỏ, thiên nhiên cũng không cho thấy dấu hiệu chia sẻ lời xin thiết tha của ông.

Nhưng, bằng cách riêng, “Giấc mơ hồi hương” đưa con tinh thần của Vũ Thành, đã về và ở lại quê hương, vì giá trị nghệ thuật cũng như tấm lòng thương nhớ quê nhà, vàng vạc tựa trăng sao của ông.



## Du Tử Lê,

(Garden Grove, May 2014)

### Chú thích:

(1) Nhạc sĩ Phạm Duy sinh ngày 5 tháng 10 năm 1921, tại Hà Nội. Ông mất ngày 27 tháng 1 năm 2013, tại Saigon.

(2) Nđd.

(3) Tài liệu sưu tầm của Phan Anh Dũng. Nđd.

(4) Theo sưu tầm của Phan Anh Dũng. Nđd.

(5) Theo Wikipedia.

(6) Nđd.

(7) theo tin của gia đình Vũ Thành: ông sinh năm 1923 tại Hải Dương





# GIẤC MƠ' HỒI HƯ'ƠNG

LỜI VÀ NHẠC : VŨ - THÀNH

Andantino espressivo — Cantabile

*dolce* Lla xa thành đô yêu dấu , một sớm khi  
*mf*  
heo may về , lòng khách tha hương vương sầu thương .  
*p*  
— Nhìn « em » mở trong mây khói , bước đi nhưng chưa nở rời . Lệ  
*f*  
sầu tràn mí — dướm men cay đắng biệt ly .  
*rall.....*  
Rồi đây dù lạc ngàn nơi , ta hương về chốn xa  
Rồi đây dù lạc ngàn phương , ta hương về chốn sa  
*rall.....*  
vời , tìm mộng xưa lãng quên tháng ngày tàn phai , nghẹn ngào thương nhớ  
trường , cùng dĩa nhau sát vai sống trong tình thương, để cùng say giấc

Ấn quyền 1956 của TINH-HOA - Huế (Việt-Nam)  
Cấm in trùng và sửa đổi lời ca khác

TÁC - GIẢ  
GIỜ BẢN - QUYỀN

**FINE**

*mf*

« em » Hà - Nội ơi ! Ta nhớ thấy « em » một chiều chớm  
 mơ hồi hương

*p* **Cantabile**

thu . giáng yêu kiều của ngày đã qua thướt tha bên hồ liễu  
 thưa . Lắng tiếng tiêu - hồn của ngàn phím tơ - thiết tha thê

*ff* *f* *p. subito* *p* **rall.....**

trúc - mỗi duyên hò đã phai mờ trong bóng đêm mơ hồ .

*mf* *fp*

Mơ ước thấy « em » một ngày sáng tươi , tấm nắng hồng  
 của một sớm mai say hương thanh bình khắp nơi

**Cantabile**

Lắng tiếng uy - hùng của từng lớp trai , cất cao lời hứa xây cuộc  
*decrec...* *ff*

đời . Sầu tàn trong bóng đêm dài . Lia xa thành đó yêu .. **S.**

*rall.....*

T. H. 509

BẢN « GIẤC MƠ HỒI HƯƠNG » DO TINH-HOÀ ẤN-HÀNH LẦN  
 THỨ NHẤT. NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÒN IN THÊM 30 BẢN  
 ĐẶC-BIỆT ĐÁNH DẤU TỪ V.T. I ĐẾN XX — T. H. I ĐẾN X ĐỀU  
 CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC-GIẢ VÀ ĐÓNG TRIỂN SƠN T. H. ĐỀ TẶNG.

**GIẤC MƠ HỒI HƯƠNG** – Tiếng hát:

[Tú Lan](#) [Bích Vân](#) [Trần Đức Anh Ngọc](#) [Quỳnh Giao](#) [Thái Thanh](#) [Mai Hương](#)



# NHẬT CẢNH SAO RƠI

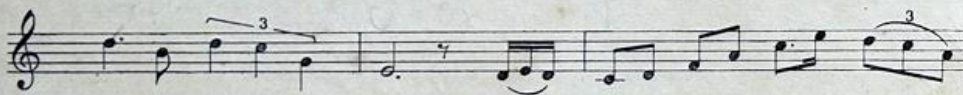
NHẠC và LỜI: **VŨ - THÀNH**

SLOWLY

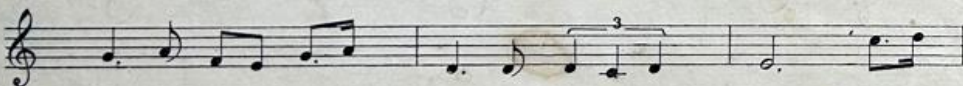
Dolce



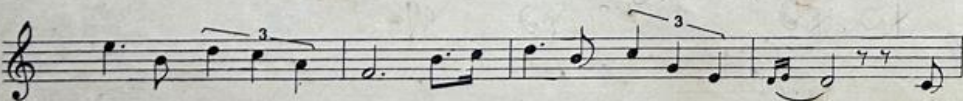
Chiều phai nắng, rụng lá khô bên thềm Chiều vương



khói nhạc lắng buông êm đềm Gió chiều nhẹ ru ngàn cây thoáng vương khúc ly



ca nhạc bao ngày qua khuất mờ... gầy bao niềm thương nhớ Người năm



trước còn nhớ chẳng đêm nào... Đầu xanh tóc... tình lúá đôi dạt dào Bạn



ngồi bên tôi tay nắm tay tìm ngheen ngào lặng nhìn trời xanh thắm đẹp muôn ánh

ẤN PHẨM CỦA DIỄN - HỒNG XUẤT BẢN  
66, ĐÀ LỘ LÊ - LỢI - SAIGON

CẤM TẮT CẢ MỌI SỰ IN LẠI, NẾU CẦN  
XIN THƯƠNG LƯỢNG VỚI NHÀ XUẤT BẢN

sao. Tay trong tay đôi lòng sao xuyên ta cùng theo đôi ánh sao rời  
ngôi buồng rời ta cùng nhau ước tương lai đẹp tươi sống bên nhau ngàn  
năm dù đường đời muôn lối Nhưng đêm nay sao trời vẫn sáng... ngàn hà đôi  
hương có riêng mình tôi lắng buồn đôi nhìn ngàn sao thờ ơ áng mây buồn lững  
lờ... bói trong tro tàn tìm ánh sao xưa Mãn sương nhuộm lạnh gió heo may  
về... Mãn đêm xuống hạnh nhớ bao lời thề Bạn  
còn lạc loài phương Bắc sống trong thương đau. Đêm sao canh dài trông thấy nhau...

NHẠC PHẨM **NHẬT CẢNH SAO RỜI** CỦA **VŨ - THÀNH** DO **DIÊN HỒNG** XUẤT BẢN VÀ  
IN LẦN THỨ NHẤT 2000 BẢN NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÒN IN THÊM 100 BẢN BÈ TẶNG

## NHẬT CẢNH SAO RỜI – Tiếng hát:

[Quỳnh Giao](#) [Thái Thanh](#) [Mai Hương](#) [Quang Tuấn](#) [Thu Vàng](#)



# NHỚ BẠN

LỜI VÀ NHẠC : VŨ - THÀNH

Andantino

A T°

Xuân vương trên ngàn  
hoa nhấc bao sầu nhớ mơ màng, Mây buông trong chiều  
vắng như luyến tiếc giấc mơ đã tàn. Nhớ dưới xuân năm  
A T°  
nào lòng say ước mơ sống trong mộng vàng. Xuân nay bao sầu  
nhớ xuân xưa, Mối tình phai hương đàn lòng hầu  
Rall...  
đứt muốn đường tơ - vương, Sầu vương áng mây bao nhuộm màu  
A T°  
tang. Chiều nay niềm ái - ân xưa tìm đến bên ai kẻ  
nỗi nhớ thương, Lời thề cùng cánh hoa rơi tàn úa bên

Copyright 1983 by TINH-HOÀ — HUẾ  
All Rights Reserved

TÁC - GIẢ  
GIỮ BẢN - QUYỀN

NHỚ BẠN - Tiếng hát:

[Anh Ngọc](#) [Tâm Hảo](#) [Sĩ Phú](#) [Mai Hương](#) [Duy Trác](#)

**A T<sup>o</sup>**

song dưới ánh tà - dương, Xuân nay bao sầu nhớ xuân xưa  
tiếc mỗi tình phai hường đàn lòng hầu đứt muôn đường tơ  
vương. Sầu vương áng mây bao nhuộm màu tang .

**FINE**

**Allegretto**

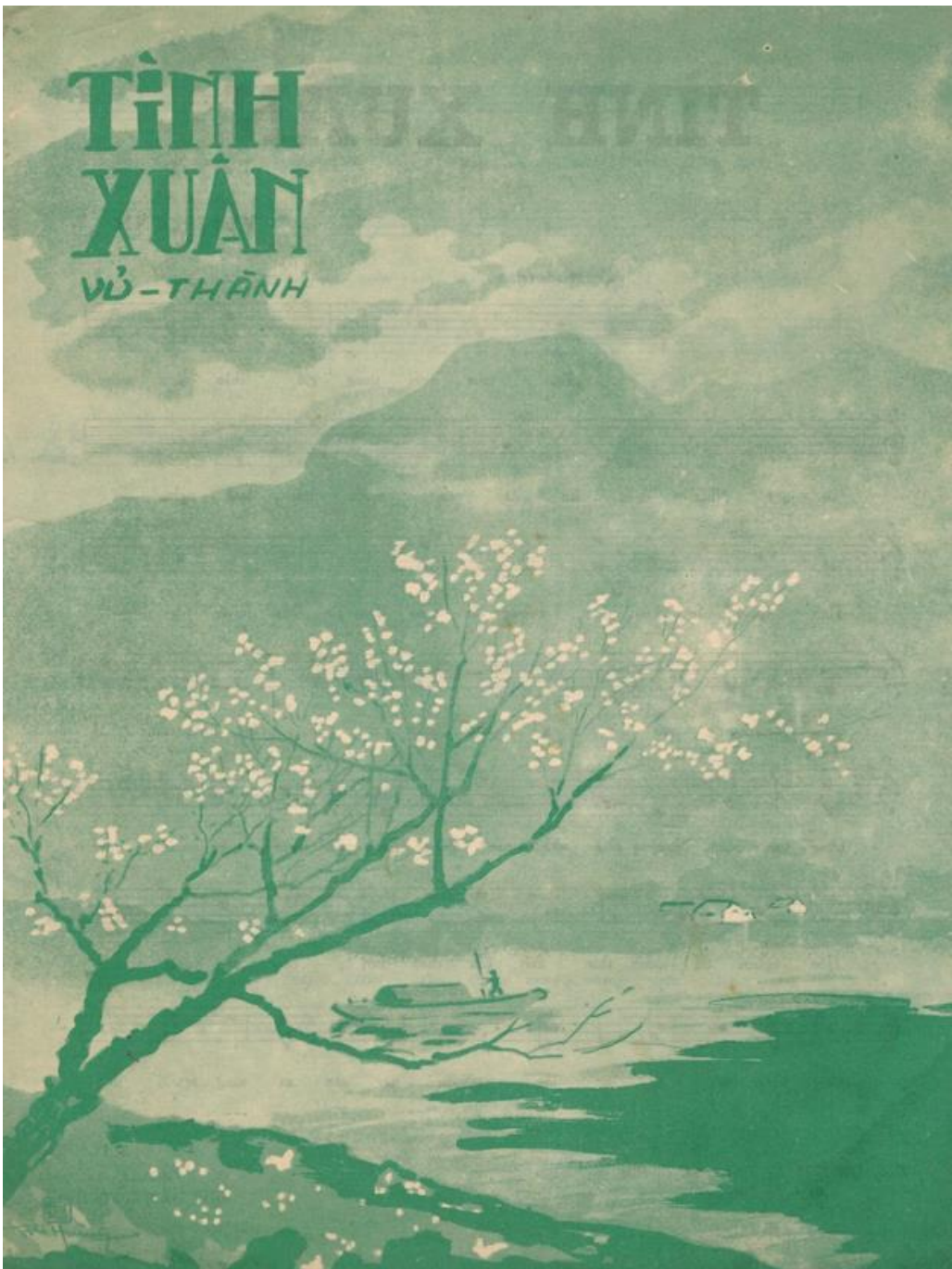
*dolce* Bóng giáng xa khuất ngàn trũng - dương , Nhớ nhung  
càng xui lòng vấn - vương . Cung đàn lỡ bao nhịp luyến  
thương, Đường đời lẽ bước lòng nặng ngàn mối đau thương .  
Nhớ phút dây êm - đềm say đắm . Tiếc bao  
giờ mơ màng dưới trăng . Xa kia bướm ong đùa cùng với muôn  
hoa . Lòng mơ ước cùng ai say hòa nhịp xưa .

T.H. 305

BẢN « NHỚ BẠN » ẤN-HÀNH LẦN THỨ HAI. NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÒN IN THÊM 30 BẢN ĐẶC-BIỆT ĐÁNH DẤU TỪ N. B. I ĐẾN XX — T. H. I ĐẾN X ĐỀU CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC-GIẢ VÀ ĐÓNG TRIỆN SƠN T. H. ĐỀ TẶNG

[Nhớ Bạn - bản viết tay với soạn dương cầm của Lê Văn Khoa \(pdf\)](#)





# TÌNH XUÂN

Lời và Nhạc :  
VÚ-THÀNH

*♩. Moderato*

*dolce*      *mf*

Đào mỉm cười trong gió chào đón xuân

về , Nhạc tràn lan đây đó muôn loài lắng nghe .

*mf*

Tình ngày xuân chứa chan vương - vấn cung đàn , Mắt huyền yêu cách

*rit.*

muôn trùng - dương như mơ - màng . Mưa sầu còn lưu - luyến ngàn cánh hoa

*tempo*

bừng trời - bời, Nhường như nhớ thương đông đây gió sương xa xôi .

Hồn người thi khách theo mây đến chân trời , Mong - ước ngày cùng

*tristamento*

chung tiếng tơ nói bao lời . Xuân nay còn xa vắng người tơ

Copyright 1953 by TINH-HOA — HUẾ  
All Rights Reserved

TẠC-GIA  
GIU BAN-QUYEN

chùng phím ngà Hinh ai giờ nay xa khuất nơi chân mây xa .  
*tempo* Mưa sầu dù lưu - luyến ngàn cánh hoa buông rơi - bời. Dù còn tiếc thương dòng  
*rit. tempo* dầy gió sương xa xôi . Tình ngày xuân chứa chan vương - vấn cung  
**FINE** đàn , Hẹn ước ngày cùng nhau sống chung . giấc mơ vàng .  
*amoroso* Tiếng nhạc lắng u - hoài nhưong như nhớ thương phút vui êm đềm quá rồi  
 Giờ nay than tiếc chi mộng ngày xuân sớm sao tàn phai  
 Sóng lòng vương muôn lời tràn dầy bao - la như khơi châu lệ dầy  
 voi , Tình xuân xao - xuyến sầu quyến trong sương trên cảnh mai .

BẢN "TÌNH XUÂN" DO TINH-HOÀ ẤN-HÀNH  
 LẦN THỨ NHẤT. NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG  
 CÒN IN THÊM 30 BẢN ĐẶC-BIỆT TRÊN GIẤY  
 QUÝ ĐÁNH DẤU TỪ T.X. I ĐẾN XX - T.H. I  
 ĐẾN X ĐỀU CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC-GIẢ VÀ  
 BÓNG TRIỆN SƠN T.H. ĐỀ TẶNG KHÔNG BÁN

T. H. 296

TÌNH XUÂN - Tiếng hát:

[Duy Trác](#) [Lê Mai](#) Tamca: [Mộc Lan, Kim Tước, Mai Hương](#)

# GÍO THOẢNG HƯƠNG DUYÊN

Vũ THÌNH



*Hi Hing*

TINH-HOÀ XUẤT-BẢN

*Ông. Baigonnai*

# Gió Thoảng Hương Duyên

( NHỚ BẠN )

VŨ - THÀNH

Andante Ma Non Troppo  
Dolce

Poco presto

A 1º

Chiều nay tình thương thoáng vờng bên lòng ; Một

Poco presto

khắc mơ màng ngàn phút chờ mong . Tình sầu biệt ly sắp chia đôi

Ritard. A 1º

đường xa vắng, Cách nhau muôn trùng ngoài cõi xa xăm . Mây

Con dolore

trời ngàn phương vẫn vương bên tia nắng vàng, riêng ta lẻ bóng, Chim

mp

ngàn từng đôi sát nhau tung trời liễn cánh hãy mau đưa ta tới

cresc. P

Rull.

Poco presto

Ritard.

chân mây xa . Chiều nay tình ai thoáng như hoa tàn phai hương ; Một

A Tempo

Poco presto

phút mơ màng ngàn kiếp buồn thương . Tình sầu biệt - ly sắp chia đôi

Ritard. A 1º

đường xa vắng, Cách nhau muôn trùng lòng thấu lòng chăng.

1º 2º FIN

Copyright 1960 By VU-THANH - Hanoi  
All rights reserved

Tác giả giữ bản-quyền  
Cấm đặt lời ca khác, thu thanh và in lại

Quasi Allegro A T<sup>o</sup>  
Appassionato

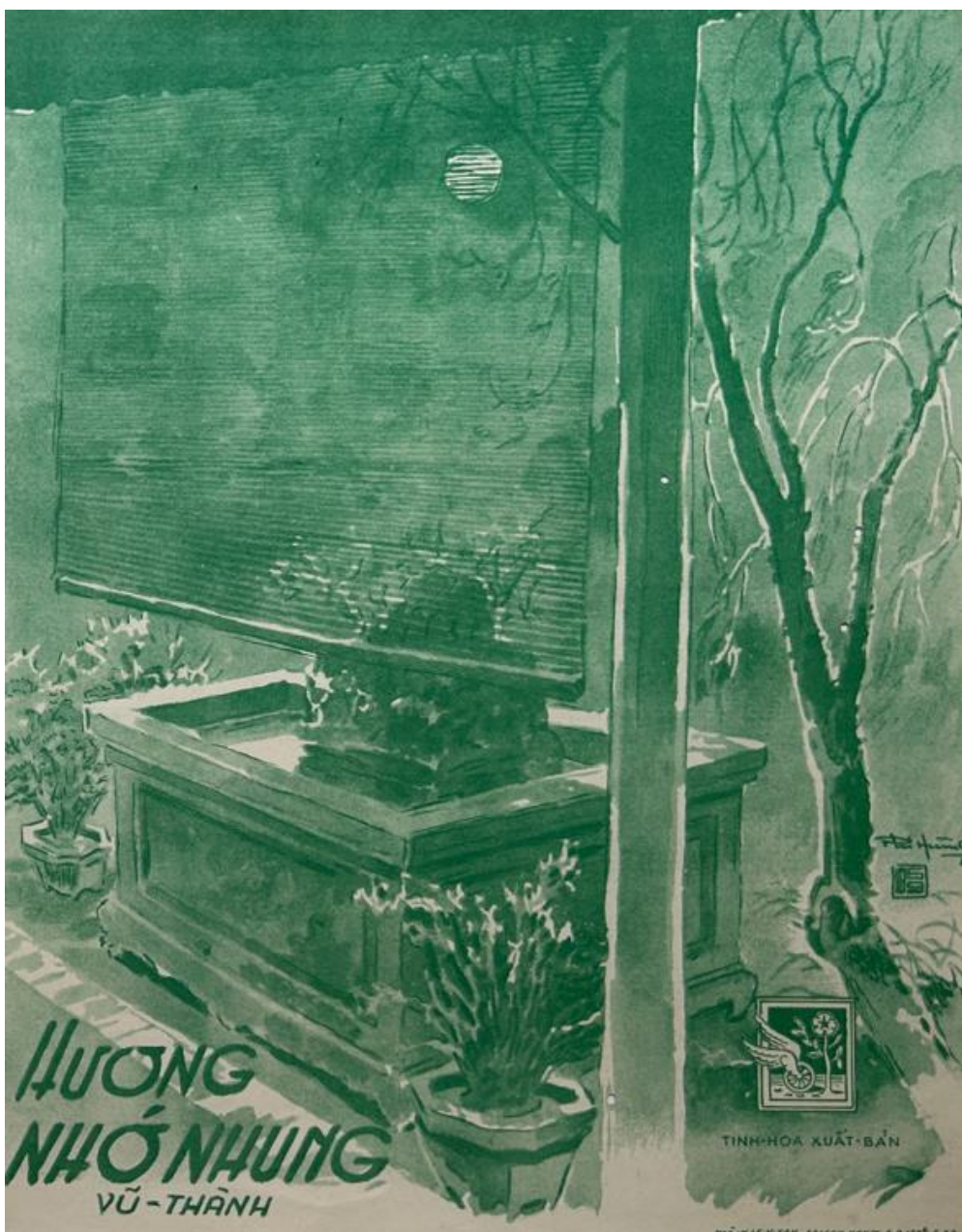
Càng vui cho hồn quyến gió, Có quên bao lời gàn bó,  
Gió ngàn cung đàn dịu mỗi đau thương. Có quên bao  
lời đính ước, Nhắc chi duyên tình kiếp trước, Nỡ rời tơ  
trùng nếm ý say xưa. Hãy vui với đàn, với tia nắng  
vàng, với chim hót ngàn; ngàn lời say mơ cho lòng quên nhớ, cho hồn trần  
muôn ý thơ. Hãy say với đời, liễu buông rồi lời, cánh chim xa  
vời, vời ngoài mây trắng, quên người xa vắng, quên sầu cay đắng, tơ lòng buông  
lãng trong mơ. Cố quên nhưng lòng vẫn nhớ, nhớ bao lời  
thề đã lỡ, tiếc giấc mơ vàng tan với trăng xưa. Chiều

Ritard.  
poco rall.  
Ritard.  
A T<sup>o</sup>  
Poco rall.  
Ritard.  
A T<sup>o</sup>  
Accel.  
Ritard.  
A T<sup>o</sup>  
Ritard.  
A T<sup>o</sup>  
Ritard.  
A T<sup>o</sup>  
ff  
Ritard.  
Ritard.

*Ngoài những bản thường còn in thêm 30 bản đặc-biệt trên giấy thượng hảo hạng đánh dấu từ G.T.H D. I đến XX — T.H. I đến X đều có chữ ký của tác-giả và đóng triện son T.H. K.D. Số 212 ngày 27/12/60*

T. H. 67

**GÍO THOẢNG HƯƠNG DUYÊN: [Mai Hương](#)**



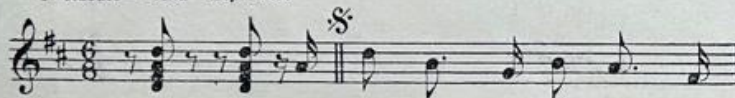
## Ca khúc HƯƠNG NHỚ NHUNG

sau có sửa lời và đổi thành GỬI ÁNG MÂY HÀNG

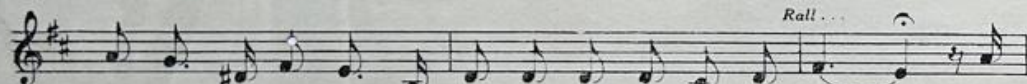
# HƯƠNG NHỚ NHƯNG

NHẠC VÀ LỜI : VŨ - THÀNH

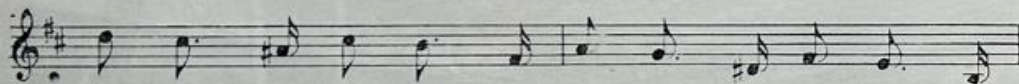
*T<sup>o</sup> Rubato - And<sup>ro</sup> Espressivo*



Ngàn tiếng tơ nàng ý thơ hòa



gió xa tình bao la giờ đây trăng say mơ tràn lan khắp nơi . Hồn



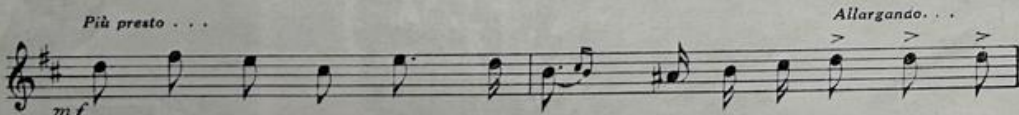
ngất ngáy nhạc đắm say niềm luyến thương còn vấn - vương lân



mây trôi muôn phương mờ in cánh chim xa với . Hương nhớ gây niềm ý trắng



xưa, Bóng giai - nhân mơ hồ vấn-vương hình dáng thuyền mơ .



Hương nhớ chan hòa ánh trăng chờ , Giờ này hồn thi - nhân theo

Copyright 1953 by TINH-HOA — HUẾ

All Rights Reserved

TÁC-GIẢ

GIỮ BẢN - QUYỀN



*Rall . . .* **FINE**

mây trôi lững lờ, Tim bóng người thương xa mờ . Mãn sương lẳng buông bên

*Ritard.*

thềm , Đàn lòng còn vương sầu tiếng tơ êm dềm .

Ngàn năm nhớ ghi lời nguyện . Hồn thơ lai láng buồn tiếc thương tình

*Ritard* *Rall . . .*

duyên , Tiếc thương bao tình duyên trăng đêm nay mơ bên rèm ,

Nhịp lòng buông trầm tiếng tơ sầu bao la. Tim chón năm xưa nhán ai bao

*Doloroso*

lời nhớ thương ngàn đời , ái - ân đây vơi . Ngàn

BẢN « HƯƠNG NHỚ NHUNG » ÁN-HÀNH LẦN  
 THỨ NHẤT. NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÒN IN  
 THÊM 30 BẢN ĐẶC-BIỆT ĐÁNH DẤU TỪ H.N.N.  
 I ĐẾN XX — T. H. I ĐẾN X ĐỀU CÓ CHỮ KÝ  
 CỦA TÁC-GIẢ VÀ ĐÓNG TRIỂN SƠN T. H. ĐỀ TẶNG.



# GỬI ÁNG

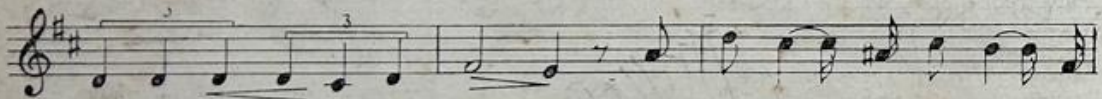
## MÂY HÀNG

Uũ-Thành

MODERATO



Ngàn tiếng tơ ngàn ý thơ hòa gió xa tình thiết tha giờ



đây trắng bao la tràn lan khắp nơi. Hồn ngắt ngây nhạc đắm say tình



cổ hương chợt vắng vương, niềm thương nơi tâm tư chợt vương phím loan u hoài.



Hương nhớ gây niềm ý trắng xưa, bóng quê hương xa mờ phút giây

GỬI ÁNG MÂY HÀNG: [Kim Tước](#) [Lê Bảo](#)

*piu animato*

gọi tâm tình xưa. Hương nhớ chan hòa ánh trắng

*allargando*

chờ gọi hồn nhẹ trôi theo mây lững lờ tìm bóng  
 vàng gọi hồn nhẹ trôi theo ánh mây hàng tìm bóng

*rall...* *Tempo*

người thương xa mờ. Ngân sao rắc châu ngang trời. Nhạc  
 hình chưa phai tàn.

sầu ly-hương nghẹn tiếng tơ toi bởi. Buồn trông lũy tre xa

vòi, giờ đây quê xưa chìm đắm trong tàn phai, tiếng tiêu ai chiều

*P subito* *allargando*

xưa như than vãn trong canh dài Kỷ niệm xưa ngàn kiếp muôn đời khó

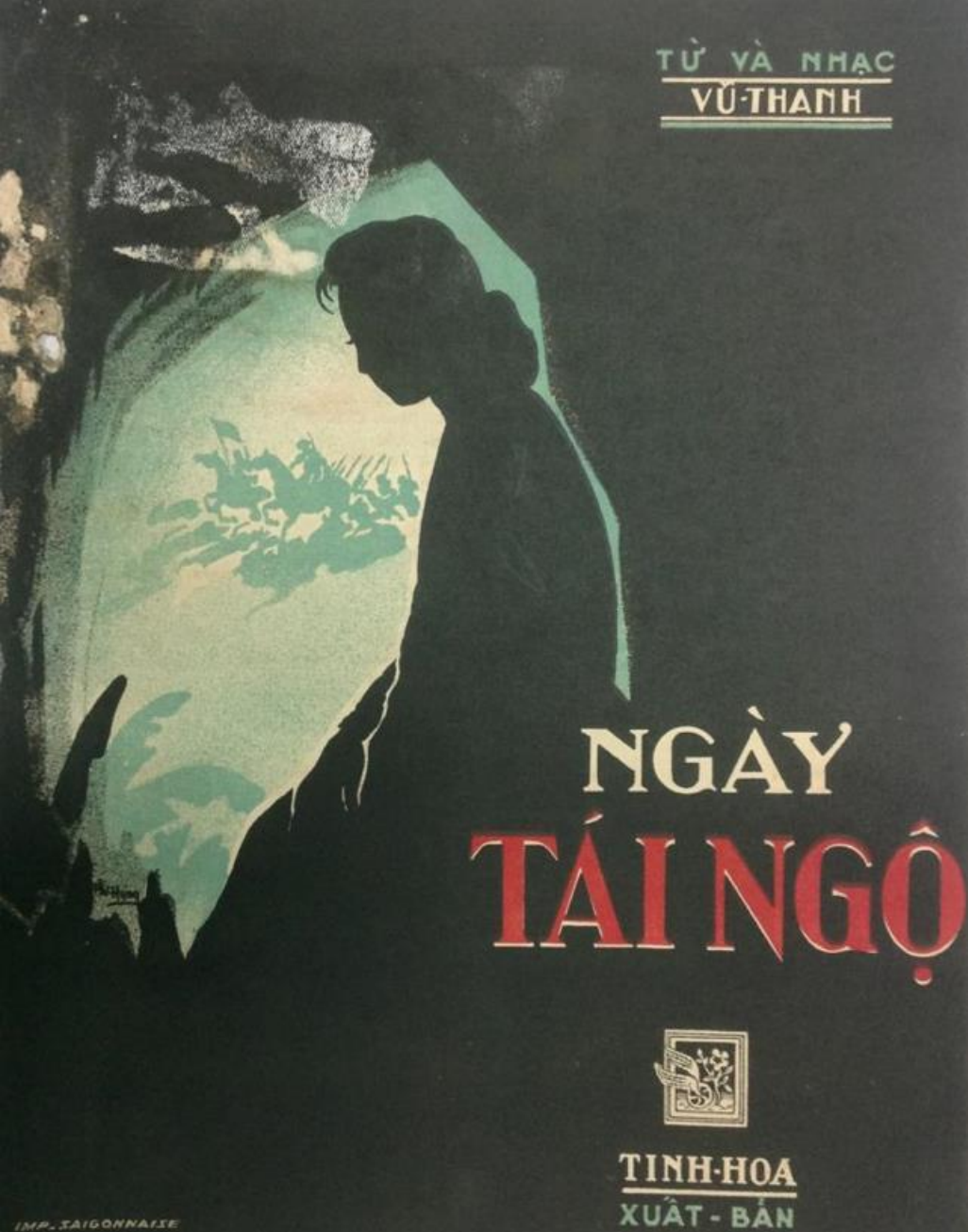
phai. Trải mấy tang thương gió mưa toi bởi bóng xưa ngàn

*ritard.*

đời sống trong hồn tôi. (Ngàn) Lắng nghe tuổi vàng nhẹ

roi. Tìm bóng người thương ngàn xưa vắng xa...

TỪ VÀ NHẠC  
VŨ THANH



NGÀY  
TÁI NGỘ



TINH-HOÀ  
XUẤT - BẢN

IMP. SAIGONNAISE

# NGÀY TÁI NGỘ

Từ và Nhạc : VŨ-THÀNH

Đã do các danh ca Minh-Trang, Minh-Đỗ, Minh-Ngọc trình-bày  
nhiều lần tại các đài phát-thanh Huế — Hà-nội — Sài-gòn

MODERATO (♩ = 72)  
Dolce

The musical score is written on a single staff in G major (one flat) and 3/4 time. It consists of seven lines of music with Vietnamese lyrics underneath. The tempo is marked 'MODERATO' with a quarter note equal to 72 beats per minute. The dynamics are marked 'Dolce' and 'con dolore'. There are various musical notations including slurs, accents, and a triplet of eighth notes in the fifth line.

Nhớ năm xưa chia tay bên đường lòng buồn  
trông bóng ai dần xa , Vó câu reo bên rừng thanh  
văng chiến bào tung gió mờ trong sương sa . Lúc ra đi xót  
xa biệt ly tình thương nhi nữ bận lòng chi sá  
cổ nén lòng đợi ngày tươi sáng , họp mặt cùng quên phút quan  
hà . Đêm tàn trông áng mây , Xót thương 'người lạnh ngoài gió  
may . Tiếc phút giây mơ màng dưới trăng gà dụcm bao duyên

Copyright 1950 By VU-THANH — Hanoi  
All rights reserved

Cấm in lại, dịch, thu thanh, đặt lời  
ca khác và đàn hát nơi công cộng.

Can dolore

giáng Giờ này đầu bóng ai hạn lòng đang ngoài nơi biên

giới đấu tranh cho đời sống huy hoàng ngày mai.

Roll. ⊕ 2<sup>e</sup> fois Al Coda

A Tempo

Thiết tha ước mong trời rạng ánh bình minh tràn lan tươi

sáng. Thiết tha ước mong hoà bình và trời

Nam đây ánh huy quang. Ước mong ngày chiến thắng vinh

quang cùng tay nắm tay. Nhớ phút giây xa

cách đời đường tình xưa thăm duyên nồng say.

⊕ Coda

Hợp mắt cùng quên ngày xa vắng.

Bản «NGÀY TÁI NGỘ» do TINH-HOÀ ấn hành lần thứ nhất. Ngoài những bản thường, còn in thêm 30 bản đặc biệt trên giấy thượng hảo hạng, đánh dấu từ V.T. I đến XX — T.D. I đến X đều có chữ ký của tác giả và đóng triện son T. H. TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

**NGÀY TÁI NGỘ:** [Kim Tước](#)

# THỤY KHÚC

## Tiếng Chiều Rơi

Nhạc và lời: Vũ Thành

Hòa Phối: Lê Văn Khoa

5

The musical score is written in treble clef with a key signature of three flats (B-flat, E-flat, A-flat) and a 3/4 time signature. It consists of nine staves of music. The lyrics are written below the notes. There are three triplet markings (indicated by a '3' over a group of notes) on the 5th, 19th, and 22nd staves. The lyrics end with a period on the final staff.

5 Hè tàn úa vãn vương tia nắng cuối mùa hấp hối bên đời—  
— Trời— vừa chớm thu ó—hoen mây chiều gió— vàng hát  
8 hiu— Chiều dần xuống tâm tư chan chứa mối sầu cô lữ u  
12 hoài,— Ngàn thông bóng nghiêng khẽ ru triền miên.—  
17 Hương chiều nhạt phai màn sương dần lan đêm về man  
19 mác— nhẹ khép— cánh mi dài.. Ru hồn vào mơ, ru  
22 lòng say sưa, quên thê đã lỡ, tình đã sớm phai, Chiều đã chiều rồi.

This arrangement © 1983 by Khoa Lê



26

Nhớ chỉ bao năm tháng ân tình đã thoảng qua rồi.\_\_\_\_\_ Lại đây lắng

30

nghe sáo thu ngang trời hát cùng gió thu.\_\_\_\_\_ Mặc đời phù

34

du, mặc tình thờ ơ tơ lòng tan nát theo cùng làn gió.\_\_\_\_\_ Gió đưa

39

hồn phiêu lãng theo ngàn lá úa quay cuồng tan tác bên đời. Lại đây sánh

42

vai tựa đầu bên nhau lắng tiếng chiều rơi.\_\_\_\_\_

**NHẠC VÀNG LÊ VĂN KHOA**  
**TIẾNG CHIỀU RƠI**

KIM TƯỚC	THUY KHÚC	VŨ THANH
LÊ THỊ	QUỖ HƯƠNG	LÊ VĂN KHOA
HÀ BÍCH HỢP	HOÀI TIỆM	CUNG TIẾN
	NGUYỄN VĂN SƠN	LÊ VĂN KHOA
TRẦN CHỨC	ĐÀ LẠI HƯƠNG	PHẠM DUY
	NGUYỄN VĂN SƠN	PHẠM TRUNG
MAI HƯƠNG-TRẦN CHỨC	NGUYỄN VĂN SƠN	CÔNG TIẾN
MAI HƯƠNG-TUYẾT HƯƠNG	NGUYỄN VĂN SƠN	NGUYỄN HIẾN
TRẦN HUY KHANG-HUI QUỲNH GIANG	CHIEU TINH	ĐINH HÙNG-DAN THO
SƠN CẢ	NGUYỄN VĂN SƠN	TRẦN ANH
HÒA ÂM, VIẾT VÀ ĐIỀU KHIỂN GIÁNH NHẠC HÒA TẤU HÒA KỶ:	NGỒ THUY MIÊN	TRUY ANH
	LÊ VĂN KHOA	

**Kim Tước hát**  
trong băng nhạc “Tiếng Chiều Rơi” do Lê Văn Khoa  
thực hiện năm 1983.  
Hòa phối, điều khiển giàn nhạc Hoa Kỳ: Lê Văn Khoa

**Thuy Khúc - bản viết tay với dương cầm của Lê Văn Khoa**  
**(pdf)**

# GỬI BẠN PHƯƠNG TRỜI

Nhạc và lời của : VŨ - THÀNH

Tempo di Slow



Theo cánh chim yên bặt gió chân trời Tìm đến cố nhân cùng chung phút



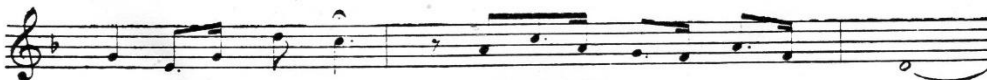
vui Mây nước muôn phương say lòng người trai Trông vời xa vắng bóng dáng khuất chơi



vời Dương liễu bên sông vờn bóng la đà Thăm đưa khúc ca gửi bao tiếng



to Hương sắc muôn hoa tràn dâng thương nhớ Cướn theo hơi may nhắc bao nguồn



mơ tràn đây ý thơ Thao thức năm canh tìm tới bên người



Hồn nương cánh chim tìm theo giáng ai mơ bóng chinh phu mong chờ ngày

Copyright 1953 by  
VŨ - THÀNH  
Tác giả giữ bản quyền

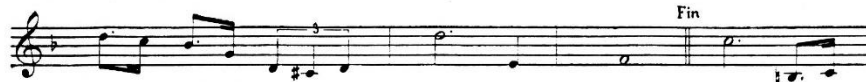
Giấy phép số 3400/T.X.B.  
ngày 11 tháng 9 1952  
của Nha Thông Tin Bắc-Việt



mai xa xôi Cùng quên lãng phút chia ly lệ đầy vơi đời lứa đời nơi ngày vui lưỡng



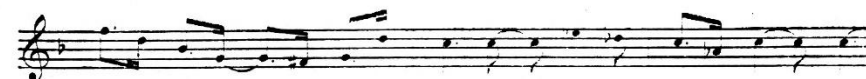
tan phai. Say giấc chiêm bao mơ hồ dù xa cách muôn ngàn dặm khơi Chung



bóng dưới trăng bên thềm cùng chờ đón ngày mai Òi ngày vàng



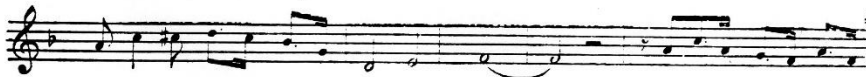
dần xa Chiều dần xuống phai mờ hình bóng qua Bên ngàn cây dầu



bóng ai mơ hồ Còn tìm giấc mơ xưa nhớ chi mỗi tình say sưa



Trời mây bao la ngàn trùng sóng hình người dù khuất xa Tình ta



bao la sẽ đến bên chân trời tìm người xưa Theo cánh chim uyên bặt gió chàn.

**Bản " GỬI BẠN PHƯƠNG TRỜI "**  
in lần thứ nhất ngoài những bản thường  
còn in riêng 30 bản đặc biệt trên giấy tốt, có  
dánh số từ 1 đến 30 và có chữ ký của tác giả.

A. C. 48

# Fay nhạc canh tàn

Pũ - Thành

*Andantino Amoroſo*

*mp*  
Gió xuân đưa mây vật vờ, lảng  
trong canh thâu đợi chờ. — Giờ này hương cò  
nhân gọi tình xưa. Nhạc lòng tràn dâng ngất sâu  
tử. Gió xuân dâng hương ngợp trời, ý xuân thiết tha nghẹn  
lời. — Giờ này ngàn phím loan nằng tình phai. —  
— Dàn buồn lảng dư âm u hoài cũ bao kiếp  
xưa như mở hồ. Lời thề nguyên phút giây còn  
vương nhớ thương. — Tơàn trùng dương khuất nơi chân trời,  
người xưa cách xa — ười... Nhớ thương chi bao ngày vàng, tiếc

chi giác mở hầu tàn. — Tảng chi bao ào ào nộ tình  
 tan — Hồn say tiếng tở trong canh tân FINE

*Appassionata*  
*mf* Múa đêm xuân thắm tuổi muôn ngàn hoa  
 — Hoảng che gương trăng ngà — Tinh xuân diệu  
 hương ngát ngày giắc — mộng hồ — Sương đêm  
*mf* nay mở xóa bao hình xưa nắng reo môi tình —  
 — sâu lai láng mở hồ — *mf* Hương đêm xuân vẫn  
 vường say hôn hoa. — *decrease.* Liều mở buồng la  
 đã. — Nhẹ lân đường tở phỉm loạn than tình hồ.  
 — *mf* Chối than chi còn nhắc chi tình xưa — hôn  
*decrease.* theo tiếng đồng hòa cùng khúc đàn — lãng mở hồ. — Gió

SAY NHẠC CANH TÂN (mp3): [Anh Ngọc](#)

Modrato. Dolce

Thăm ước 1 chiều #\* chiều mở hồ #\* đàn cầm tiếng

78 - Ngày bắc giang - hồ gặt lệ mừng chèo tưng tràn ước -

mỉ - Xa Thế - nhàn hững - hồ thuyên nuông sông cá dơi chiu đời

88 - Hân - thu lảnh xa, rồi ngày tháng qua... Thăm ước 1

a tempo

chưa #\* chưa mở ly #\* tin viết lòng yêu... lòng ấp cái

hồng hơ nhịp đời lòng thế cũng chung sông. #H.C. 1

Say lao niềm thuyê như ở làng quê bao ngày conng

Rit.

chò, cũng như sáng vai #\* hương đời ngày - ngắt tình xia.

A.T. 2

Đim Xuân êm - đêm sông sa uốt râm #\* tựa như giông

tiên soi bóng bên hồ #\* dịu - hiên. Nhảy đêm u - huyền còn sông trong

78 nhái mỗi duyên hồ #\* thu Hoa giã cò - Hoa

Xuân tươi đẹp Khoe muôn cảnh vắng, #\* step như ngọn - lửa ngân phôi

*Allargando*

Đêm - Ngày mới giông mở phai hương các fan, tình đôi em vẫn

Kịp' Khỏi bao giờ phai - tàn - Thầm ước một...

...chờ, cùng nhau sánh vai một hương đôi ngày ngắt

Xúc'

*Thủ bút của NS Vũ Thành ghi lại sau khi định cư tại Hoa Kỳ*

**THẦM ƯỚC MỘT CHIỀU: [Kim Tước](#)**

Modesto. Poco Rubato.

Độc lên mây trắng mở trãi - rêu ngân tà say chốn soi miền trâm -  
gian. Say trắng lên hoa chắt thoảng nghe cung đàn tiếng tơ đờng du dương  
như ngân vang phải chăng tiếng lòng? Ngàn trụy hương  
tìm khúc tiên - cầm xa vắng khúc than giờ liết - ly - Nghe như ai  
than. Tiếc cho kiếp giang - hồ cát chìm bóng tà bao năm quên quên quên  
- lạc bên phượng đài, quê người xa vì - nhân (4) vì - đời vì -

Am. thanh mĩ

Poco animato

đàn tỳ như tiếng lòng; Phải chăng vì giờ hoặc thoir phút giây mỗi ngày  
- tan ? Hay hương đàn xuân, hoa trụy giờ theo mùa siêng lặng đàn,  
thốt - tha niềm vui sống mới! hóc - mở ngày tái - xuân ? Hay nỗi quê  
xưa giờ may khuất mở đi chim trụy bóng tà; gọi niềm thuir như!



tam-phai ba nài thúng rình ngọng thấy cọng chớ? Thời thời hoa  
 đi' la' đi! mau mau nguyễn! giờ' thời reo bên ruộng! giờ' đi bao nguyễn  
 vui qua, may thấy vắng trang ta - - -  
 kết FINE

*Thủ bút của NS Vũ Thành ghi lại sau khi định cư tại Hoa Kỳ*

HOÀI HƯƠNG DẠ KHÚC: [Kim Tước](#)

## MỘT SỐ BẢN NHẠC CỦA NHẠC SĨ VŨ THÀNH

(Bấm vào tên ca sĩ để nghe nhạc)

### GIẤC MƠ HỒI HƯƠNG:

[Tú Lan](#) | [Bích Vân](#) | [Trần Đức](#) | [Anh Ngọc](#) | [Quỳnh Giao](#) | [Thái Thanh](#) | [Mai Hương](#)  
[Linh Phương \(piano\)](#) MP3 | [Phan Ngọc Danh \(guitar\)](#)

### NHẬT CÁNH SAO RƠI:

[Quỳnh Giao](#) | [Thái Thanh](#) | [Mai Hương](#) | [Quang Tuấn](#) | [Thu Vàng](#)

### NHỚ BẠN:

[Anh Ngọc](#) | [Tâm Hảo](#) | [Sĩ Phú](#) | [Mai Hương](#) | [Duy Trác](#)

TÌNH XUÂN - [Duy Trác](#) | [Lê Mai](#) | [Mộc Lan, Kim Tước, Mai Hương](#)

THỤY KHÚC: [Thái Thanh](#) | [Kim Tước](#) | [Quỳnh Giao](#)

GỬI ÁNG MÂY HÀNG: [Kim Tước](#) | [Lê Bảo](#)

GIÓ THOẢNG HƯƠNG DUYÊN: [Mai Hương](#)

SAY NHẠC CANH TÀN (MP3): [Anh Ngọc](#)

NGÀY TÁI NGỘ: [Kim Tước](#)

THẦM ƯỚC MỘT CHIỀU: [Kim Tước](#)

HOÀI HƯƠNG DẠ KHÚC: [Kim Tước](#)



## **Chương Trình Nhạc Chủ Đề VOVN**

**Duy Trác** thực hiện

<https://cothommagazine.com/nhac/VuThanh/ChuongTrinhNhacVOVN-DuyTrac.mp3>

\*\*\*\*

## **Chương Trình Thơ Nhạc – Đài VOA**

**Bích Huyền** thực hiện

<https://cothommagazine.com/nhac/VuThanh/ChuongTrinhThoNhacVuThanh-BichHuyen-06aug10VOA.mp3>

\*\*\*\*

## **Vũ Thành - Giấc mơ hồi hương - Tơ lòng trên phím nhạc kỳ 049**

**Hồng Phong-Phi Anh-Phi Vân** thực hiện

<https://www.youtube.com/watch?v=t9xIFtxR39w>

- 1- Nhật ánh sao rơi - Quang Tuấn 2- Nhớ bạn - Mai Hương 3- Say nhạc canh tàn - Anh Ngọc 4- Hoài hương dạ khúc - Quỳnh Giao 5- Thụy khúc - Kim Tước 6- Giấc mơ hồi hương - Lệ Thu

\*\*\*\*

## **Nhạc sĩ Vũ Triệu Khải (con trai của NS Vũ Thành) nói về giai thoại nhạc phẩm "Giấc Mơ Hồi Hương"**



Nhạc sĩ **VŨ TRIỆU KHẢI**  
Trưởng Ban nhạc Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung

**Tremagazine** thực hiện

<https://www.youtube.com/watch?v=q5wltAOqjtU>

## KIM TƯỚC HÁT 14 TÌNH KHÚC CỦA VŨ THÀNH



LeVanChu thực hiện: <https://www.youtube.com/watch?v=qA41IR4jYIA>

\*\*\*\*\*

**Kim Tước hát nhạc Vũ Thành |  
Bước Chân Dĩ Vãng #28 | Jimmy TV**  
<https://www.youtube.com/watch?v=Car9fNwUiug>



# Vũ Thành với Giấc Mơ Hồi Hương

\*\* Bích Huyền \*\* 06/08/2010

<https://cothommagazine.com/nhac/VuThanh/ChuongTrinhThoNhacVuThanh-BichHuyen-06aug10VOA.mp3>

Để theo lời yêu cầu của một số quý thính giả yêu nhạc Vũ Thành, trong câu chuyện Thơ Nhạc của Đài VOA hôm nay, Bích Huyền mời quý vị nghe lại nhạc Vũ Thành...

Vũ Thành là một nhạc sĩ nổi tiếng của miền Nam trước năm 1975. Ông từng giữ chức vụ chỉ huy trưởng của Quân nhạc Việt Nam Cộng Hòa. Cũng có một thời ông giữ chức Chủ sự Phòng Văn Nghệ đài Phát Thanh Quốc Gia Sài Gòn.

Sau biến cố 1975, ông rời Việt Nam sang định cư tại Hoa Kỳ và ông cũng là nhạc sĩ đầu tiên đã mất tại hải ngoại kể từ 1975.

Trong nền Tân nhạc Việt Nam người ta có thể xếp nhạc Vũ Thành và Dương Thiệu Tước vào dòng nhạc quý phái. Với bản chất lãng mạn, Vũ Thành không viết gì khác ngoài tình ca. Nhưng nghe nhạc ông, người ta còn nhận ra một điều khác nữa: Ông là một người rất nặng lòng với quê hương. Dù ông có nói tới bất cứ điều gì trong nhạc của mình, cái nỗi tư hương ấy vẫn bàng bạc ở khắp nơi.

Quả thật là một điều đáng tiếc đối với Vũ Thành là Hà Nội sau 54 và Sài Gòn sau 75, những nơi phải bỏ ra đi, ông đã không một lần được nhìn thấy lại. Hiện nay, nếu muốn, mọi người đều có thể trở về những nơi ấy, dù chỉ với tư cách du khách.

Cái chết của ông đã biến những chuyến tạm biệt các thành phố thân yêu của mình trở thành những lần vĩnh biệt. Bởi vì khi Vũ Thành còn, chuyện trở về Việt Nam còn là chuyện trong tưởng tượng. Song, có thể cũng vì thế, cái nỗi đau, nỗi tư hương không rời trong nhạc của ông, đã trở thành linh hồn, trở thành sự thật trong nhạc của ông, không bao giờ rời đổi nữa...

*Bao năm qua tôi vẫn cứ mong chờ  
Ngày trở lại nẻo đường thành phố cũ  
Ở miền Nam có nhiều đêm không ngủ  
Nhớ vô cùng Hà Nội của ngày xưa  
Đường Cổ Ngư còn những cảnh nên thơ  
Hồ Tháp bút nước xanh hay ngã đực  
Những nẻo phố xưa có còn tấp nập  
Trường Trưng Vương còn vạt áo lam bay...*

(Những vần thơ nhớ nhung Hà Nội của Nhất Tuấn )

Nhiều người cho rằng nhạc Vũ Thành chịu ảnh hưởng nhạc bán cổ điển Tây phương. Nhưng nếu nghe kỹ nhạc ông, người ta sẽ nhận ra, đó chỉ là sự liên tưởng nhiều hơn là điều có thật. Người ta sẽ khám phá ra rằng, đó là tâm sự của một người có cách diễn tả như thế, không liên quan gì tới nhạc Tây hay nhạc Tàu cả. Ông có lối kiến trúc âm thanh riêng, thuần nhất, người ta có thể nghe và nhận ra đó là nhạc của ông. Và khi được phổ biến, nó đã đóng góp vào vào sự giàu có chung của kho tàng âm nhạc Việt Nam.

Trong những tình khúc đầu tiên của mình, Cung Tiến dùng tiếng “người”, Vũ Thành dùng tiếng “bạn” để gọi người tình. Người ta không biết những tiếng ấy có bền vững hơn tiếng “em” hay tiếng “người yêu” không? Nhưng rõ ràng là có một khoảng cách giữa cái tên gọi đó. Thế nhưng khi nhạc được hát lên, cái khoảng cách ấy không còn nữa.

Ôi, giá mà chúng ta ai cũng có được một người yêu suốt đời, lại còn là một người bạn nữa nhỉ... Có lẽ vì thế, khi đạt đến đỉnh cao này, người ta gọi nhau là “bạn đời” chẳng?

Có nhạc Vũ Thành tình bạn như đẹp hơn, tình yêu trở nên đẹp hơn và Hà Nội cũng thêm phần đẹp hơn. Ước muốn của ông gần gũi với mọi người. Cái buồn trong nhạc của ông nếu có, cũng là cái buồn thơ mộng, khỏe khoắn, dù khi ông nói lời từ biệt.

Vũ Thành là người đầu tiên gọi Hà Nội bằng tiếng “em” ngọt ngào, êm dịu.

Những gì ông viết ra, đều có ý nghĩa một tác phẩm nghệ thuật, một người có thể tạo ra dáng hiển cho đời, không mang một hậu ý nào khác.

Quà tặng của Vũ Thành chúng ta đã nhận được.



Các thế hệ sau tiếp nhận nhạc của ông như thế nào, chúng ta không thể biết trước. Nhưng nếu nhạc của ông còn được nghe, còn được hát, thì dù ông có mất, cũng chỉ là sự vắng mặt mà thôi.

Và trong đời sống còn tình yêu, và quê hương đối với mỗi người chúng ta vẫn còn là một phần thịt xương, thì Vũ Thành vẫn còn là niềm hạnh diện của chúng ta. Vì tựu trung, ông là một trong những nhạc sĩ viết lời ca hay nhất của chúng ta vậy.

## Bích Huyền

\* Chương trình biên soạn theo bài viết của nhà văn Nguyễn Đình Toàn

\* Những ca khúc trong chương trình: Giác mơ hồi hương (Ngọc Hạ hát), Nhớ bạn (Quỳnh Giao hát), Nhật cánh sao rơi (Kim Tước hát)

# GIẤC MƠ HỒI HƯƠNG (VŨ THÀNH)

\*\* Quỳnh Giao \*\*

Đôi khi với các nhạc sĩ sáng tác ca khúc, sự thành công có thể đến với họ khá bất ngờ. Điều này thường xảy ra chứ không phải là hiếm, và làm chính tác giả ngạc nhiên. Thí dụ như Văn Phụng đã sáng tác từ trước 1954, và ca khúc đầu tiên của ông là “Đóa Hồng Nhung” cho đến bây giờ không ai hát và biết đến. Ông kể rằng tự mình gửi vào đài phát thanh Pháp Á nhờ danh ca Minh Trang hát ca khúc đầu tay này, và khi ấy còn tưởng Minh Trang trẻ hơn mình nên đề tặng “mến tặng Minh Trang.” Đến khi di cư vào Nam, lên đài phát thanh Quốc Gia để đàn cho ban nhạc thì mới gặp bà chị lớn hơn mình nhiều, bèn từ đó chị chị em em! Vậy mà ông vẫn chưa nổi tiếng lắm, cho đến khi “Ô Mê Ly” và “Trăng Sáng Vườn Chè” ra đời thì danh tiếng ông mới bốc như cồn...

Nhạc sĩ Hoàng Trọng viết nhạc từ cuối 1940, có riêng một ban nhạc trên đài phát thanh Hà Nội (Ban Bảo An) vậy mà đến 1951 mới nổi danh nhờ bài “Nhạc Sầu Tương Tư.” Nhạc sĩ Lam Phương khi còn là học trò của Hoàng Lang đã bắt đầu sáng tác, nhưng bài hát đem lại tên tuổi của ông chính là “Duyên Kiếp” mà trẻ con trong ngõ đứa nào cũng biết nghe ngao “em ơi nếu mộng không thành thi sao???”

Và đây là trường hợp của Vũ Thành, do chính ông nói ra. Sáng tác ca khúc và là trưởng ban Việt Nhạc của đài phát thanh Hà Nội là một vị trí sáng chói thời đó khi nền tân nhạc đang chuyển từ thời phối thai sang đến thời vàng son. Ca khúc đầu tay là “Tình Xuân” mở đầu cho những ca khúc nghệ thuật có âm hưởng bán cổ điển là nét độc đáo riêng của Vũ Thành. Sau đó là một loạt những tuyệt phẩm như “Nhớ Bạn”, “Hương Nhớ Nhung” sau được đổi tựa lại là “Gửi Áng Mây Hàng,” rồi “Gió Thoảng Hương Duyên”, “Say Nhạc Canh Tàn”, “Ngày Tái Ngộ,” v.v...

Nhưng phải đợi đến khi “Giấc Mơ Hồi Hương” xuất hiện sau 1954, tên tuổi của ông mới bắt đầu quen thuộc với mọi thành phần thính giả. Trước đó Vũ Thành chỉ được một số thính giả nghe nhạc cổ điển hâm mộ mà thôi.

Ông bảo rằng điều đó không làm ông thấy hân hạnh gì mấy. Vì nếu ông nổi tiếng nhờ “Giấc Mơ Hồi Hương” qua lối trình bày thiếu trung thực, không đúng với những điều ông viết thì thành công đó là do lời ca hơn là vì nhạc! Tại sao Vũ Thành nói như vậy thì có lẽ giới thưởng ngoạn không hiểu. Riêng người viết có được ông thổ lộ mới dám ghi nhận lại điều này.

Kể ra thì nhạc sĩ Vũ Thành quá khó tính, chứ bài “Giấc Mơ Hồi Hương” của ông thuộc vào loại sáng tác nghệ thuật như tất cả các tác phẩm khác của ông. Bài hát được viết trên nhịp 3/4 Boston dù dặt tha thiết, cung Do Trưởng. Mười sáu ô nhạc mở đầu với nhiều intervals rộng, từ nốt thấp là Sol dưới hai dòng kẻ lên tới nốt Mi cao ở khuông thứ tư càng làm rõ sóng lòng dâng ngập. Chuyển đoạn (modulation) của bài mới là tuyệt chiêu khi ông sử dụng những nốt liên ba (triolet) diễn tả nỗi nhớ nhung lên đến cực điểm.

Nét điểm kiêu của Hà Nội trong trí nhớ và sự liên tưởng bàng hoàng nhờ từng câu nhạc. Khi thì lên cao, rồi chuyển từ Trưởng qua thứ, và xuống thật trầm để tả bóng đêm dần tàn mơ hồ...

Bài hát hay quá, nên ca sĩ nào cũng thích hát. Dù bài hát soạn cho giọng soprano hay tenor mà thôi, nhưng ai mà dám can? Lối trình bày của đa số khi hát “Giấc Mơ Hồi Hương” thường là “ad lib,” tức là hát tự do, muốn ngừng lấy hơi lúc nào thì ngừng, muốn ngân chữ nào dài hơn hay ngắn hơn cũng được. Ngoài ra còn được đổi luôn nhịp, khi thì hát thành Slow, khi thì hát thành Boléro, và xuống hai ba cung là chuyện thường.

Vì thế mà Vũ Thành mới hối hận. Ông nói nếu lời từ là sự thành công của bài hát thì lời bài “Giấc Mơ Hồi Hương” được gợi ý từ một bài thơ đọc được trên một tạp chí văn nghệ, mà ông chỉ nhớ bài thơ và quên tên tác giả. Quỳnh Giao xin ghi lại bài thơ như sau:

*Đau đớn nhìn Hà Nội  
Khuất dần sau sương rơi  
Sông Nhị Hà sôi nổi  
Cầu Long Biên xa rồi  
Mắt nhìn hình ảnh cuối  
Lòng thương nhớ khôn nguôi  
Nghẹn ngào tâm sự cũ  
Thôi rồi Hà Nội ơi...*

Vũ Thành quả là người khiêm tốn, vì với Quỳnh Giao lời ca của “Giấc Mơ Hồi Hương” sâu xa và mới hơn ý của bài thơ nguyên thủy. Thời đó, gọi thành phố Hà Nội là “Em” mà không là mới sao? Và lãng mạn quá đi chứ!

Lấy cảm hứng từ bài thơ ấy, đây là lời ca của Vũ Thành, và Quỳnh Giao ghi thêm cả lời hai, được ông viết lại khoảng năm 1970:

*Lìa xa thành đô yêu dấu  
Một sớm khi heo may về  
Lòng khách tha hương vương sầu thương  
Nhìn em mờ trong mây khói  
Bước đi những chưa nở rời  
Lệ sầu tràn mi, đượm men cay đắng biệt ly  
Rồi đây dù lạc ngàn nơi  
Ta hướng về phía xa vời  
Tìm mộng xưa lãng quên tháng ngày tàn phai  
Nghẹn ngào thương nhớ em, Hà Nội ơi!*

*Ta nhớ tới em một chiều chớm thu  
Dáng yêu kiều của ngày đã qua  
Thướt tha bên hồ liễu thưa  
Lắng tiếng tiêu hồn của ngàn phím tơ  
Thiết tha thề ước mối duyên hò đã phai mờ  
Trong bóng đêm mơ hồ...*



*Mơ ước thấy em một ngày sáng tươi  
Tắm nắng hồng của một sớm mai  
Say hương thanh bình khắp nơi  
Lắng tiếng uy hùng của từng lớp trai  
Cất cao lời hứa xây cuộc đời  
Sầu tàn trong bóng đêm dài...*

Đoạn trở về điệp khúc, thay vì hát lại lời một, Vũ Thành soạn lời hai như sau:

*Chiều nay nhìn về quê xưa  
Hình bóng thân yêu chưa mờ  
Gửi tới cố hương chút niềm thương  
Tìm em qua bao năm tháng  
Vó câu chinh nhân chưa mòn  
Ngoài chân mây xa bồng lên muôn ánh hào quang  
Rồi đây trên đường hồi hương  
Vang tiếng cười chôn sa trường  
Cùng diu nhau sát vai sống trong tình thương  
Để cùng xây giấc mơ hồi hương...*



Lời ca của Vũ Thành đầy cảm xúc, với tâm tư và cảnh sắc lung linh choáng ngợp. Ca khúc đã được rất nhiều người hát, từ Ánh Tuyết, Thái Thanh, Kim Tước, Khánh Ngọc, Mai Hương của giọng nữ cho đến giọng nam của Anh Ngọc, Thanh Vũ, Hùng Cường, Đoàn Chính, Bùi Thiện... Riêng lời hai của bài này chỉ có hai người hát do chính Vũ Thành đưa ra và yêu cầu là Anh Ngọc và... người viết bài.

Năm xưa, Anh Ngọc hát “Giấc Mơ Hồi Hương” cho chương trình đài Tự Do. Sau đó, khi lên máy bay đi tỵ nạn, Vũ

Thành không mang hành lý nào ngoài cuốn tape thu một số bài hát với hòa âm của mình mà ông quý như bảo vật. Còn Quỳnh Giao thì [ghi âm](#) vào tape “Hát Cho Kỷ Niệm số 1” ở ngoài này mà chỉ để tặng chứ không bán, với lời giới thiệu của chính Vũ Thành. Giờ này nghe lại vẫn rớt nước mắt...

Ngày nay, người ta đã có thể trở về Hà Nội. Nhưng giấc mơ kia của Vũ Thành vẫn còn nguyên vẹn vì Hà Nội đã đổi khác.

## Quỳnh Giao

# Giấc mơ hồi hương

**\*\* Nguyễn Võ Lâm \*\*** 01.03.2009

<https://nguyenvolam.wordpress.com/2009/03/01/qi%E1%BA%A5c-m%C6%A1-h%E1%BB%93i-h%C6%B0%C6%A1ng/>

Một trong số những nhạc sĩ yêu thích của tôi sáng tác trong giai đoạn thập niên 50, ngoài Cung Tiến, Lâm Tuyền, là nhạc sĩ Vũ Thành. Một nhạc sĩ với lối sáng tác mang âm hưởng nhạc thính phòng, bán cổ điển tây phương, với nhiều ca khúc để đời như Giấc mơ hồi hương, Nhật cánh sao rơi, Hoài hương dạ khúc, Say nhạc canh tàn, Gửi áng mây hàng, Thụy khúc, Nhớ bạn... mà không một ca khúc nào là dễ thể hiện.

Có lẽ tài liệu nói về thân thế sự nghiệp của ông cũng ít như Lâm Tuyền vậy. Người đời có thể biết khá rõ con đường đến âm nhạc của Cung Tiến, nhưng với Vũ Thành thì không mấy ai. Nhưng những đóng góp của ông trong nền tân nhạc Việt Nam là không hề nhỏ. Từ việc viết ca khúc đến việc soạn hòa âm phối khí cho các bản nhạc. Nhờ vậy các ca khúc Việt Nam được ông soạn hòa âm thời đó khoác lên một dáng vẻ hoàn toàn mới.

Không chỉ dừng lại ở việc sáng tác các ca khúc, như Cung Tiến, Vũ Thành còn sáng tác một số tác phẩm dành cho violin và dàn nhạc thính phòng chơi như Phiếm khúc, Tỉnh nhập vũ điệu, Arpège... cùng với một số tác phẩm viết cho tây ban cầm và nhạc khúc phổ thông...

Tôi đặc biệt thích các ca khúc mang âm hưởng thính phòng, thích được nghe phần đệm của dàn nhạc hoặc đơn giản chỉ với piano, như thế mới thật đúng với màu sắc và giai điệu mà nó chuyển tải. Sau này không rõ vì sao cách phối khí ấy không mấy được dùng đến, phải chăng vì thiếu người có khả năng soạn hòa âm, do kinh phí, hay là thị hiếu người đời đã đổi khác?

Ngày nay, các ca khúc có phần đệm thường “máy móc” và đơn điệu, như được “lập trình” sẵn tạo sự lặp lại hơi nhàm không về gì đặc sắc, người nghe như cảm nhận bài hát phần lớn ở chất giọng chứ không phải cả phần đệm như ngày nào. Nghe lại những bản thu ngày trước, dù là cũ kỹ, chất lượng thấp nhưng đủ để thấy cả một thời vàng son thuở ấy.

Vũ Thành cũng như một số ít người cùng thời như Cung Tiến, Đoàn Chuẩn, sáng tác nhạc không phải vì kế sinh nhai, không chạy theo thị hiếu đương thời. Vì vậy mà những ca khúc của ông đều mang những nét đặc trưng rất “Vũ Thành”. Ông sáng tác trên 10 ca khúc nhưng không mấy người hát được, phải nói là rất kén người hát, cho dù là ca sĩ chuyên nghiệp. Dường như có nét gì đó giống với các sáng tác sau này của Cung Tiến, nhiều ca khúc xuất bản nhưng không mấy người ca. Biết là vậy, nếu sáng tác vì nghệ thuật thì những “bạc nhược” như vậy cũng đành chấp nhận thôi.

Vì vậy trong các sáng tác của Vũ Thành, người đời biết nhiều đến có lẽ là 2 ca khúc Giấc mơ hồi hương và Nhật cánh sao rơi...

\*\*\*

Trong những bản tình ca hay nhất viết về cảm xúc phải khi chia xa Hà Nội phải kể đến là Hương về Hà Nội của Hoàng Dương; Nỗi lòng người đi của Anh Bằng, và Giấc mơ hồi hương của Vũ Thành.

Ở mỗi bài hát là một sắc thái tình cảm riêng, một nỗi niềm riêng. Người ta bắt được nhịp khi nghe Nỗi lòng người đi, tình yêu đôi lứa vừa chớm đã phải ly tan; thấy chung nỗi niềm với Hương về Hà Nội khi sắp phải lìa xa quê hương, và có một điểm chung tình cờ ấy là ở Giấc mơ hồi hương, ta cũng bắt gặp hình ảnh “em” nhân hóa, một “người tình” không thể nào rút bỏ!

*Lìa xa thành đô yêu dấu,  
một sớm khi heo may về  
Lòng khách tha hương vương sầu thương  
Nhìn “em” mờ trong mây khói,  
bước đi nhưng chưa nở rời  
Lệ sầu tràn mi, đượm men cay đắng biệt ly.*

Bản nhạc này có 2 lời, lời đầu nhạc sĩ phổ từ thơ, không rõ từ tác phẩm nào, của ai, nhưng những ca từ của nó thật đẹp! Thấy rõ cả một tâm trạng ngập ngừng, không nở rú bỏ tất cả...

*bước đi nhưng chưa nở rời  
nhưng rồi...*

*Lệ sầu tràn mi, đượm men cay đắng biệt ly.*

Thật không gì có thể diễn tả hay hơn!

Ở bản thu của Quỳnh Giao, tiếng nhạc dạo dồn dập mở đầu mang vẻ gì đó hơi trang trọng, có cảm tưởng như hơi... “khóp” với một ca khúc như vậy. Thêm vào đó đoạn đầu cũng như toàn bài hát hơi nhanh, lướt qua những đoạn có thể tập trung diễn tả tâm trạng hay nhất, làm cảm xúc như bị... tuột trôi. Tôi thích cách diễn tả cảm xúc chậm rãi như nhiều bản thu âm khác hơn.

*Rồi đây dù lạc ngàn nơi  
Ta hướng về chốn xa vời  
Tìm mộng xưa lãng quên tháng ngày tàn phai  
Nghe ngào thương nhớ “em” ... Hà Nội ơi.*

Nỗi lòng của người nặng lòng là vậy! Dù có rũ áo ra đi, thậm chí dứt lòng nhưng vẫn không thể không quay đầu nhìn lại để rồi nghe ngào, nấc lên thành tiếng: “Hà Nội ơi!”...

Tiếng hát của ca sĩ Thái Thanh không nhẹ nhàng như Quỳnh Giao, những đoạn vút cao vừa chua vừa sắc tạo một nét riêng. Ở đoạn này Thái Thanh thể hiện vừa mạnh mẽ, vừa quyết tâm, nhưng đồng thời thật xót xa...

...

Và rồi ký ức hiện về trong lòng người xa xứ... vẹn nguyên...

*Ta nhớ thấy em một chiều chớm thu  
Dáng yêu kiều của ngày đã qua*

*Thướt tha bên hồ liễu thu  
Lắng tiếng tiêu buồn của ngàn phím tơ  
Thiết tha thề ước ...  
mối duyên hò đã phai mờ trong bóng đêm mơ hồ*

nhưng cảm tưởng như có điều gì đó hồ nghi khi gặp những từ hò/mờ/mơ, vừa mông lung vừa không chắc chắn. Vì vậy, ở đoạn sau, chỉ có thể là “mơ” về một viễn cảnh tương lai rục rờ chứ không phải là “chắc chắn”...

*Mơ ước thấy “em” một ngày sáng tươi  
Tắm nắng hồng của một sớm mai  
Say hương thanh bình khắp nơi  
Lắng tiếng huy hùng của từng lớp trai  
Cất cao lời hứa xây cuộc đời  
Sầu tàn trong bóng đêm dài.*

Ở lời 2, lời của tác giả, vẫn đong đầy một niềm tin yêu...

*Chiều nay nhìn về quê xưa  
Hình bóng thân yêu chưa mờ  
Gửi tới cố hương chút niềm thương  
Tìm em qua bao năm tháng  
Vó câu chinh nhân chưa mòn  
Ngoài chân mây xa bừng lên muôn ánh hào quang  
Rồi đây trên đường hồi hương  
Vang tiếng cười chốn sa trường  
Mình dìu nhau sát vai sống trong tình thương  
Để cùng say giấc mơ hồi hương*

Người đời nói Vũ Thành nặng tình với quê hương, có lẽ chỉ cần mỗi Giấc mơ hồi hương đã nói lên tất cả những nỗi lòng ở ông, thương yêu tha thiết và luôn mong mỗi ngày về để gặp lại cố hương...

\*\*\*

Tôi từng thích Hương về Hà Nội do Khánh Hà trình bày, và lần này là bài Giấc Mơ Hồi Hương, đơn giản chỉ là... thích thôi, có những điều có thể giải thích, nhưng đôi khi lại không cắt nghĩa được. Khi nghe đến bản thu của Kim Tước tôi thấy cả những rung động trong từng câu hát. Nghe Lệ Thu hát bài này trước sau năm 75 quả là khác hẳn về chất giọng cũng như cách hòa âm phối khí. Nhưng thật thiếu sót nếu không được nghe bản thu của chính tác giả chỉ huy dàn nhạc, Anh Ngọc trình bày, đơn giản bởi không ai hiểu “con” của mình hơn ông cả.

Viễn ước một ngày sống trong những ngày đầu thập niên 70, có được vé trong một buổi biểu diễn các ca khúc của Vũ Thành, được thấy tận mắt ông đứng chỉ huy dàn nhạc, và được nghe Anh Ngọc hát bài Giấc mơ hồi hương... Thật tuyệt biết bao!

**Nguyễn Võ Lâm**

# Tân nhạc Việt Nam sau di cư và trước di tản

**\*\* Quỳnh Giao \*\***

Người Việt lãng mạn của chúng ta thường bị giằng xé với hai giấc mơ tương phản.

Sống tại vùng chật hẹp với giang hồ sông nước là sự cách trở, chúng ta mơ chân trời xa lạ “như lữ chim quyết tung trời mây”... Và dù có gặp “biển hồ mệnh mộng không nơi ngừng cánh tránh gió tấp,” chúng ta vẫn “thề quyết ra đi từ đây.” Nhạc sĩ Lâm Tuyền ghi lại cho tiềm thức chung cái giấc mơ đó.

Thế rồi, khi đã toại lòng với “bao năm qua ta sống giang hồ xa quê nhà, nơi xa xôi muôn ý phiêu lưu dâng cho đời,” thì cũng chính tâm hồn lãng mạn ấy hát khúc ngày về. Giấc mơ hồi hương là phần tương phản của cái chí tung hoành đi tìm đất lạ.

Nếu đọc lại nhiều bài viết của Vũ Hoàng Chương thì có thể mơ tưởng ra giấc mơ giang hồ đó. Nó trải rộng trong hồn thơ chứ vẫn thu hẹp vào khoảnh đất nhỏ xíu. Từ Nam Định đến Hà Nội đã là một phiêu lưu. Lên tới núi rừng Việt Bắc thì đây là cõi bạt ngàn!...

Quỳnh Giao nhắc lại Lâm Tuyền hay Vũ Hoàng Chương vì nhớ tuổi ấu thơ thao thức của mình khi sắp được đi Vũng Tàu! Lên tới Đà Lạt thì đã tựa như vào Thiên Thai trong cổ tích....

Thế rồi một biến cố đã giập giấc mơ vào thực tại. Với nhiều người thì đây là cơn ác mộng.

Hiệp định Genève năm 1954 chia đất nước ra hai vùng giới tuyến làm nhiều người phải giang hồ thật! Phong trào di cư từ Bắc vào Nam là biến cố lớn lao nhất thế kỷ, cho đến ngày có cuộc di tản năm 1975 và sau đó.

Nền tân nhạc cải cách Việt Nam xuất phát đầu tiên từ trong Nam vào quãng 1938-1940. Rồi bùng phát và trưởng thành là ở ngoài Bắc trong thời kỳ 1945-1954. Đây là giai đoạn hào hùng mà lãng mạn với rất nhiều ca khúc trữ tình. Rồi cuộc di cư 54 là một giao động lớn trong thế giới tân nhạc ấy.....

Chúng ta có những nhà soạn nhạc đã thành danh ở miền Bắc. Phần lớn trong số này cũng là nhạc công, là nhạc sĩ trình diễn chuyên nghiệp với một hay nhiều nhạc cụ. Những người vào Nam từ trước chỉ là một thiểu số hiếm hoi. Sớm nhất thì có Lê Thương từ năm 1941, trẻ hơn chục năm thì có Phạm Duy và Phạm Đình Chương trong “gia đình Thăng Long.”

Phong trào di cư từ 1954 mới xô đẩy đa số còn lại vào Nam và làm thay đổi không khí tân nhạc.

Các nhạc sĩ tên tuổi từ miền Bắc có Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Ngọc Bích, Hoàng Trọng và Vũ Thành. Những nhạc sĩ kế tiếp nổi danh như còn ở trong Nam thì có Đan Thọ, Nguyễn Hiền hay Nhật Bằng, Cung Tiến. Phải gõ chữ vân vân vì nhiều lắm. Những người còn ở lại miền Bắc, như Văn Cao, Hoàng Giác, Hoàng Phú, Tô Vũ hay Đoàn Chuẩn, Nguyễn Văn Tý thì hết viết... như cũ.

Nhớ lại chuyện 60 năm trước, chúng ta tự hỏi là lớp nhạc sĩ di cư đã sáng tác những gì sau đó?

Trong mọi cơn chấn động bàng hoàng, con người chúng ta chỉ là lũ trẻ thơ. Hãy nhìn bầy trẻ khi chúng hãi sợ, hoặc gặp điều phật ý mà khóc. Có những đứa thì hờn lẫy giẫy giụa, nhưng cũng có đứa lặng người không thể gào khóc. Còn gào thét là còn tin rằng ai đó sẽ phải lo cho mình, chứ nếu lặng người nín thinh thì đấy là lúc đứa trẻ bần thần tuyệt vọng nhất. Sau cơn chấn động như 1954 hay 1975, chúng ta đều lặng người trong tê tái.

Nhưng các nhạc sĩ của chúng ta lại khác bầy trẻ. Họ không nín lặng mà khóc bằng nhạc. Cảm hứng viết nhạc hoài hương có sẵn trong tâm khảm đã từ biến cố 54 đưa tới nhiều ca khúc về cố hương. Không kể những bài đã có từ trước như “Ôi Quê Xưa” của Dương Thiệu Tước, “Tình Hoài Hương” của Phạm Duy hay “Hương Về Hà Nội” của Hoàng Dương, chúng ta nhớ lại “Khóc Biệt Kinh Kỳ” và “Bên Bờ Đại Dương” của Hoàng Trọng, “Xa Quê Hương” của Đan Thọ, “Bóng Quê Xưa” của Nhật Bằng và “Tìm Về Bến Xưa” hay “Thanh Bình Ca” của Nguyễn Hiền, v.v....

Đan Thọ và Nguyễn Hiền là hai nhạc sĩ có nhiều tác phẩm về nỗi hoài niệm quê hương đã mất kể từ thời 54.

Ngày nay, Đan Thọ vẫn còn và có lẽ không quên sự thôn thức của 60 năm trước.

Ngồi nhớ và nghe lại thì sau biến cố Genève 54, các nhạc sĩ của chúng ta còn bị giằng xé theo một cách khác. Nhiều người vẫn tin vào một ngày trở về.

“Giấc mơ hoài hương” của Vũ Thành là tác phẩm đẹp nhất của đề tài này. Ngoài lời một được gọi lên từ một bài thơ, lời hai của chính tác giả trong điệp khúc có âm điệu khái hoàn ca: “ngoài chân mây xa bùng lên muôn ánh hào quang” vì đấy là lúc giấc mơ đã thành, là “cùng dìu nhau sát vai sống trong tình thương.”...

Người khác thì khám phá và hát mừng sự bao la choáng ngợp của miền đất mới.

Vào Nam từ trước, Phạm Đình Chương sớm ngợi ca miền Nam đôn hậu từ hình ảnh Cửu Long của trường ca Hội Trưng Dương. Rồi qua năm 1955, ông chấm nơi này là “Đất Lành” và hát về mối tình Nam-Bắc một nhà: “Em gái Bắc Ninh, anh trai Biên Hòa. Em đất Thanh Nghệ, anh nhà Cà Mau. Đồi nương thương sức cần lao, se duyên Nam Bắc ngọt ngào tình yêu”...

Cũng trong dòng nhạc đó, trường ca “Con Đường Cái Quan” do Phạm Duy thai nghén từ năm 54 tại Paris và hoàn thành về sau ở trong Nam đã có những giai điệu “tốt tươi” nhất - chữ “tốt tươi” là của ông - là từ đoạn 16 trở về sau, khi chàng lữ khách mơ giấc hải hồ vào tới trong Nam!

Trong số nhạc sĩ di cư, Hoàng Trọng nổi danh từ đất Nam Định với nhiều ca khúc luyến nhớ. Sau khi vào Nam, từ “Mộng Ngày Hồi Hương” năm 1956, ông hòa vào niềm vui mới qua bài “Đẹp Mùa Yên Vui” sáng tác năm 1958 với lời từ của Hồ Đình Phương: “Miền Nam mưa nắng giao hòa, Câu hát câu hò say trời quê đẹp như gắm hoa...”

Sự giằng xé dễ hiểu mà đáng thương của người viết nhạc diễn tả tâm tình day dứt của chúng ta giữa cái cũ đã mất và cái mới đã thành đời sống thật.

Ngồi hát lại trong tâm tưởng, “Con Đường Cái Quan” đã từ đoạn Cửu Long Giang mà hò “Về Miền Nam” và dẫn tới đoạn kết là “Đường Đi Đã Tới.” “Về Miền Nam” cũng là tên ca khúc của Trọng Khương. Chúng ta không đi nữa mà về. Thâm tâm hát mừng như vậy thật, chứ không vì sự tuyên truyền của loại nhạc cổ động, mà dẫu gì thì hai miền vẫn chung một đất nước.

Rồi thời gian và sự tự do của miền Nam hàn gắn tất cả và dẫn tân nhạc qua một thế giới khác lạ.

Sau khi đất nước chia đôi, trong số đồng đảo các nhạc sĩ và ca sĩ di cư vào Nam có nhiều nhạc công cụ phách. Nhạc khúc mới và cách trình diễn tân kỳ thổi gió mới vào nhạc qua đài phát thanh, phần phụ diễn văn nghệ của phim chiếu bóng rồi đại nhạc hội và phòng trà hay khiêu vũ trường...

Khác bộ môn văn chương là nơi mà lối viết của dân miền Nam làm phong thái chân phương của nhà văn miền Bắc trở thành sống động hơn, với những đối thoại rất gần với thực tế ngoài đời, bộ môn tân nhạc ở miền Nam lại tiếp nhận tính chất trang nhã nhiều khi cầu kỳ của ca nhạc sĩ di cư từ miền Bắc. Nghệ sĩ di cư như Dương Thiệu Tước, Vũ Thành, Hoàng Trọng, Anh Ngọc

cùng các ban nhạc và lối hòa âm đã thật sự làm tân nhạc miền Nam đổi khác. Từ đó, các nhạc sĩ trong Nam không còn viết như trước nữa, nhiều ca sĩ cũng trình bày theo giọng Bắc.

Sau đây còn có sự đóng góp của đông đảo thi sĩ di cư từ miền Bắc, và cả các nhà thơ tòng quân nhập ngũ, khiến nghệ thuật phổ thơ vào nhạc còn đem lại một phong thái khác hẳn cái thời mà chúng ta gọi là “tiền chiến.”

Cũng từ đây, người nghe khó phân biệt được sáng tác Y Vân, Nguyễn Văn Đông, Lê Dinh, Minh Kỳ hay Lam Phương với ca khúc của nhạc sĩ di cư đất Bắc. Nếu có khác thì đây là giữa thể loại ca khúc của thành phố thanh bình, có men rượu, khói thuốc và cả một chút Paris, với nhạc chân quê hay nhạc của người lính thời chiến.

Cho đến khi Nam Bắc thật sự là một nhà, và khi nền tân nhạc hết phân biệt hậu phương hay tiền tuyến thì chúng ta gặp cuộc đổi đời thứ hai, biến cố 1975. Lần này cũng vẫn phong ba giông tố, nhưng không là một nơi chốn mới của quê hương mà là một sự giã biệt bi thảm hơn. Sang năm, chúng ta sẽ viết lại chuyện này....

Từ nhiều tháng nay, người viết ngồi dưỡng bệnh bằng nhạc, cho đến khi tòa soạn Người Việt yêu cầu một bài đặc biệt về tân nhạc trong và sau biến cố 54.

Không vì “yêu sách” của tờ báo mà vì yêu nhạc, Quỳnh Giao cố gỡ lại trí nhớ mà gửi độc giả bài này, với một kết luận là sự tri ân của một người đã nghe và hát: “Nền tân nhạc Việt Nam có nhiều tác phẩm nghệ thuật nhất, và đáng nhớ nhất vì còn được hát ngày nay, là ở miền Nam, trong giai đoạn 1954-1975. Trước đây thì chưa có và sau đó thì không còn...”

## Quỳnh Giao

*(Đây là bài viết cuối cùng của ca sĩ Quỳnh Giao, một thời gian ngắn trước khi bà qua đời ngày 23-07-2014)*



# Đường Chiều Lá Rụng

\*\* Quỳnh Giao \*\*


Một buổi chiều cuối năm, chúng tôi cùng hát với nhau dù chỉ được một phần cả Ngàn Lời Ca của Phạm Duy. Trong có 24 tiếng để anh chị em tổ chức một buổi sinh hoạt impromptu mà trang nghiêm, Quỳnh Giao nhận lời hát Kỷ Niệm và Đường Chiều Lá Rụng.

Kỷ Niệm là ca khúc vừa sáng tác xong là Phạm Duy đưa cho con bé (Quỳnh Giao) hát trên đài phát thanh. Hơn hai chục năm sau đó, khi mình còn ở miền Đông và thực hiện lấy băng nhạc Hát Cho Kỷ Niệm theo lối thủ công nghệ, ông cẩn thận gửi lời giới thiệu qua một cassette. Đây là kỷ niệm khó phai, nghe lại là nhạt nhòa nước mắt.



Còn Đường Chiều Lá Rụng là một dấu ấn khác của Phạm Duy, được ông viết khi còn trẻ, vào năm 1965, căn cứ theo tập nhạc “Hát vào Đời” xuất bản năm 1969. Nhưng trong cuốn “Ngàn Lời Ca,” thì ông viết từ năm 1958, sau khi đi du học bên Pháp về. Điều này có lẽ cũng đúng, vì ông đã dùng những điều học được áp dụng cho ca khúc. Đây là bài hát có nhạc thuật cao nhất của ông, với nét ngũ cung u uẩn và những chuyển đoạn liên tục, vừa khó hát, khó nghe và khó hòa âm.

Năm đó, khi vừa ráo mực, ông đưa tác phẩm cho nhạc sĩ Vũ Thành. Là trưởng phòng văn nghệ của đài Phát Thanh Sài Gòn và trưởng ban nhạc đại hòa tấu và hợp xướng Phương Hoa, Vũ Thành cũng cộng tác với đài Tiếng Nói Tự Do của Hoa Kỳ, chuyên phát các chương trình ra miền Bắc. Nổi tiếng khó tính, Vũ Thành lưỡng lự khi soạn hòa âm, vì Đường Chiều Lá Rụng không dễ viết.

Nguyên tác của Phạm Duy là nhịp ý diu dặt thiết tha trên ton Si thứ với nhiều quãng năm giảm (quinte diminuée) làm nhiều ca sĩ trọ lữ. Hát đúng giọng thì phải xuống nốt Fa thăng thấp (dưới hàng kẻ ba dòng) và lên nốt Fa thăng cao nhất (dòng kẻ thứ năm). Vũ Thành sửa lại, dùng nhịp 4/4 theo lối chậm rãi kẻ lẻ của một bản Slow và viết nhiều nốt liên ba (triolet) trong toàn bài, rồi còn hạ một cung, tức là ton La thứ. Viết xong, Vũ Thành quyết định thu thanh cho chương trình của đài Tiếng Nói Tự Do để phát ra Bắc, và vì thế trong Nam mình không được nghe. Ông chọn  [Thái Thanh](#) để trình bày tác phẩm bất hủ này. Đây là một chọn lựa tuyệt vời. Thường ngày Thái Thanh vẫn nổi tiếng là cường điệu. Bà làm cho ca khúc thổn thức rữ rượi hơn và nồng nàn hơn nguyên bản. Nhưng với Đường Chiều Lá Rụng qua hòa âm Vũ Thành thì mọi lối quần quai điệu nghệ bỗng nhiên biến mất. Bài hát quá khó, khiến bà phải cẩn trọng từng chữ, hát sai và không theo dàn nhạc thì Vũ Thành “quạt” ngay, chẳng nề nang ai cả! Thái Thanh hát nghiêm chỉnh, lại có cả dàn phụ họa của Anh Ngọc, Nhật Bằng, Phượng Bằng, Kim Tước, Mai Hương và Quỳnh Giao nữa, nên ca khúc là một tuyệt chiêu.

\*

Như có lần người viết đã kể, khi di tản năm 1975, tài sản duy nhất được Vũ Thành đem theo là một số băng ghi âm các ca khúc quý giá ông làm cho đài Tiếng Nói Tự Do. Trong đó có Đường Chiều Lá Rụng.

Tại hải ngoại, khi thực hiện đĩa nhạc thứ hai với tên Tiếng Chuông Chiều Thu, Quỳnh Giao chọn Đường Chiều Lá Rụng vì yêu mến tác phẩm trữ danh này. Nhưng đưa cho Duy Cường nghe tape nhạc Vũ Thành thì bị lắc đầu: “Em không bao giờ làm giống ai và chẳng bị ảnh hưởng của ai hết!” Đúng quá chứ! Rồi Duy Cường cũng loay hoay mãi không viết được. Anh không chịu đổi qua nhịp Slow như Vũ Thành, dù nhịp này dễ hát hơn nhiều.

Cuối cùng Duy Cường hòa âm theo kiểu ad lib, là tự do, chẳng có nhịp gì hết.

Cái khó là xưa nay ca sĩ hát ad lib thì nhạc sĩ đệm theo, chứ bao giờ lại có sự ngược là nhạc sĩ đàn ad lib và ca sĩ phải hát theo! Cường nói: “Chỉ có chị mới hát theo dàn nhạc được, và vì chị nên em mới thử nghiệm điều này.”

Hôm thu âm tại phòng thu Tomlinson, Phạm Duy đến nghe. Cô cháu hát thử câu đầu “chiều rơi trên đường vắng có ta rơi giữa chiều” bằng hai cách. Cách thứ nhất gần giống lối diễn tả của Thái Thanh, là láy vào chữ “vắng” và chữ “rơi.” Cách thứ hai là chỉ láy vào chữ “ta” mà thôi. Và hát rất đều giọng, nghiêm trang. Phạm Duy chọn cách thứ hai. Viết lại như vậy để chúng ta hiểu ý người sáng tác.



(Phạm Duy và Duy Cường về thăm làng Mai Xá)

Cho tới giờ dường như số người hát Đường Chiều Lá Rụng chỉ đếm trên đầu ngón tay của một bàn tay. Riêng Phạm Duy thì nhắc đến ba người là Thái Thanh, Kim Tước và Quỳnh Giao. Mà người nghe chắc cũng ít. Nhạc đã thế, lời ca lại chẳng nhắm vào cảm quan mà đầy não tính... Quỳnh Giao đã viết nhiều nên không dám nói thêm về các lời từ của Phạm Duy khi ông đưa tình yêu lên tận cõi chết. Đường Chiều Lá Rụng là một tiêu biểu rục rờ và rã rời nhất với hình ảnh đầy chất siêu thực. Nhưng giờ đây, khi ông đã ra đi, mà mình hát lại với nước mắt lưng tròng thì ca khúc lại tái sinh như một bức họa.

Ông chuyển cung như dùng màu sắc để đổi ánh sáng và có nhiều câu báo hiệu lối viết sẽ thấy ở Trịnh Công Sơn về sau.

Một kỷ niệm cuối là khi ghi âm bài này với hòa âm của Duy Cường, Quỳnh Giao đã ý vào chỗ thân tình mà xin sửa một chữ ở câu cuối! Phạm Duy nghe lại, gật gù và cho phép!

*Chiều tan trên đường tối, có ta như rã rời*

*Hồn ta như gò mối, đang chờ phút đầu thai.*

Quỳnh Giao xin phép hát là “*Hồn ta như gò mối, im chờ phút đầu thai...*”

Lá đã rụng, ông đã im. Chúng ta đang chờ ông trở lại.

Quỳnh Giao hát “Đường Chiều Lá Rụng”: [🎵 youtube](#) [🎵 MP3](#)

# Nhớ về Nhạc trưởng VŨ THÀNH (1923-1987)



Nhạc Trưởng VŨ THÀNH (1923-1987)



*Nhạc Trưởng Vũ Thành điều khiển dàn nhạc*

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA  
Thực hiện: 9/26/2024